

LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẮT HANH

Chủ bút: LÊ TUYẾN

Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy : 18-4-1964

Hôm nay chúng tôi thưa chuyện với Chính Quyền.

Chúng tôi xin nói rõ : không đồng ý không phải là chỉ trích. Cũng như đồng ý không có nghĩa là ủng hộ. Trong một chế độ dân chủ thì người dân có hai quyền tối thượng đối với Chính phủ : đó là quyền không đồng ý và quyền đồng ý.

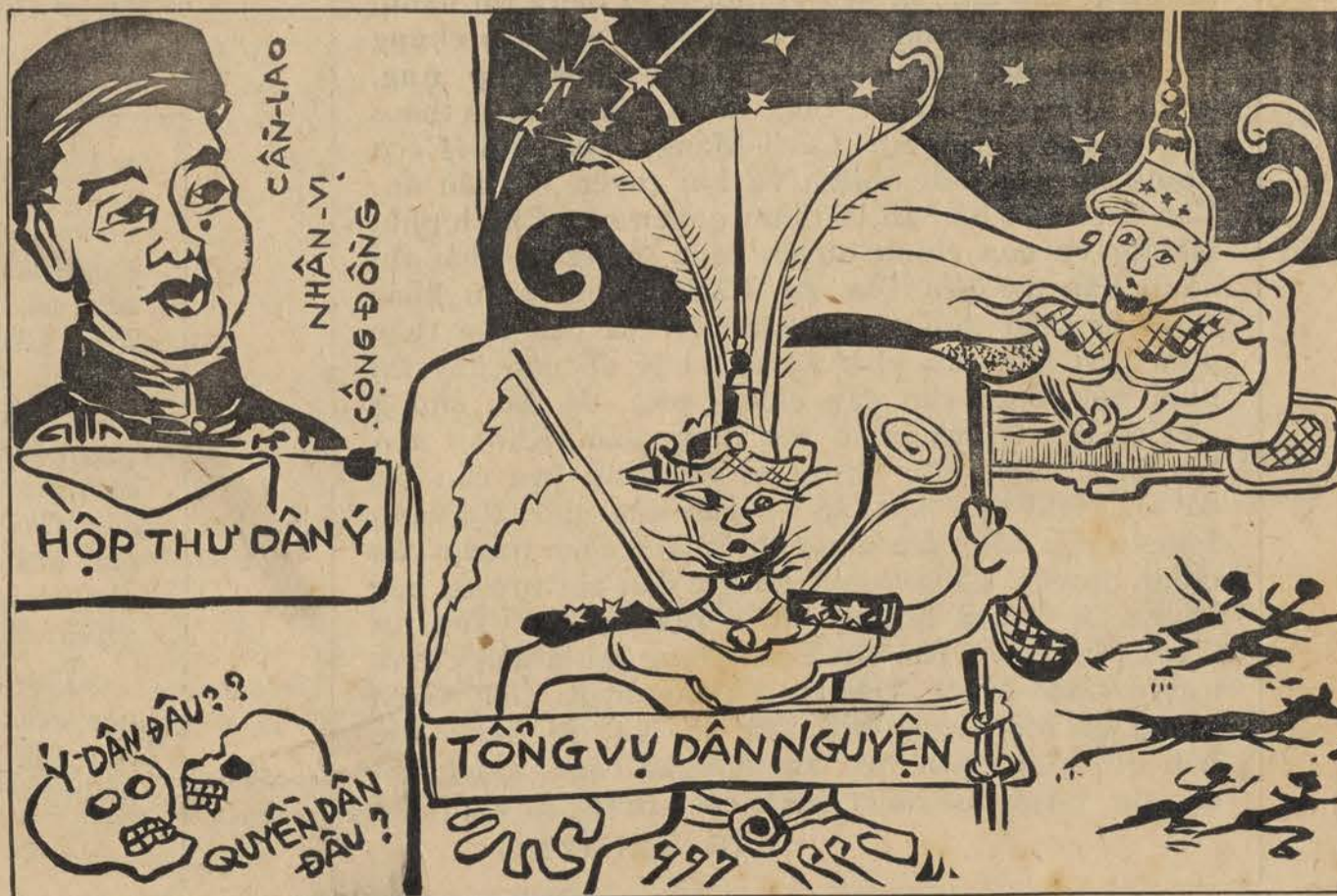
Sao lại thế ? Chỉ vì Chính phủ là do dân cử ra. Đã do dân cử ra, tất nhiên dân có quyền nói thẳng với Chính phủ những việc làm của Chính phủ mà dân không chấp nhận, cũng như những việc làm mà dân tán thưởng. Chính quyền hiện tại chưa phải do dân cử. Nhưng một điểm son của Chính quyền là ý muốn thực thi dân chủ. Vậy thì Chính quyền nên nghe tiếng nói không đồng ý và tiếng nói đồng ý của dân chúng. Nghe như vậy để tập sống dân chủ. Chứ đừng quá phiến muộn mà nói rằng dân chỉ trích. Cũng như đừng quá lạc quan mà nói dân đang ủng hộ. Hoan hô, ủng hộ, đả đảo, chỉ trích chỉ có với những thể chế độc tài. Với chế độ dân chủ chỉ có phê bình xây dựng, vì phê bình Chính phủ là người dân đang tự phán xét, đang tự phê bình.

Chúng tôi cũng xin nói rõ : chính trường là một vận động trường. Nó không phải là một hi trường. Do đây tất cả mọi « trò chơi » phải có tinh thần thượng võ. Nghĩa là tôn trọng luật lệ do hai bên cùng đặt ra và chấp nhận. Và tranh thủ với nhau trong vòng luật lệ đó. Vì thế trên chính trường, pháp luật phải nghiêm minh. Nhất là để tiền tới dân chủ. Và càng dân chủ, luật lệ càng phải được đôi bên cùng chấp nhận. Không nên nghiên cứu một cách đơn phương, độc hướng những gì thuộc về quyền dân. Dân không thích quà bánh. Dân chỉ muốn có quyền dân. Có quyền để mà tranh thủ với nhau sau khi đã đặt ra pháp luật để cùng nhau tôn trọng quyền tranh thủ đó. Kẻ thua cuộc phải trọng kẻ thắng cuộc. Và ngược lại, kẻ thắng cuộc cũng phải biết trọng kẻ bị thua. Hơn thua trong danh dự chứ không có nghĩa là đánh bại nhau để giành quyền, hạ độc thủ để đoạt vị ! Dân chủ hào hứng ở

(xem tiếp trang 2)

Trong số này :

- ◉ CẢN TRƯỚC CÔNG LÝ
- ◉ XỬ ÁN
- ◉ QUYỀN DÂN Ở ĐÂU ?
- ◉ ĐẢNG PHÁI VỚI NÔNG THÔN
- ◉ BANG GIAO NGA SÔ TRUNG CỘNG
- ◉ HIỆN TRẠNG NỀN GIÁO DỤC V. N.
- ◉ SÂM THƯƠNG (truyện dài)
- ◉ THUYỀN VẪN TRÔI (đoạn thiên)
- ◉ ĐOÀN KIÊU BINH (truyện ngắn)
- ◉ VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...



Quản-ly : NGUYỄN - THỊ - TRANG
Tòa-soạn: 17-B Lý - Thương - Kiệt - HUẾ
Hộp thư : 54

Duy còn hồn Mộng được gần
Đêm đêm thường đến Giang Tân tìm người (Chinh Phụ Ngâm)

XỬ ÁN

NGÀY 16 tháng 4 năm 1964: Tòa Án Cách Mạng đón xử Ngô đình Cần tại Pháp đình Sài Gòn. Việc xử án vì quá kéo dài, cho nên như đang dần mất đi đặc tính lịch sử. Các phiên tòa cũng vậy. Cách nhau quá xa, không còn sự liên tục. Mất thời gian tính, mất lịch sử tính, mất luôn cả địa phương tính, các phiên tòa như chỉ xử những cá nhân, từ cá nhân Phan quang Đông đến cá nhân Ngô đình Cần. Trong lúc đó thì dân chúng muốn Tòa Án Cách Mạng mở một Phiên Tòa Lịch Sử liên tục, xử một chế độ có đầy đủ can nhân, chứng nhân, trong một khung cảnh lịch sử.

Có rất nhiều lý lẽ để biện minh cho sự chậm trễ đó:

— Hồ sơ của các can nhân lập chưa xong. Chính Thủ tướng Khánh đã nói ra điều đó trong cuộc họp báo vừa rồi. Chính phủ Nguyễn ngọc Thơ chỉ lập một hồ sơ gồm 3 tờ giấy về tội trạng của Ngô đình Cần, và nếu đem ra xử, y chỉ bị có 5 ngày tù! Như thế, không những chỉ trừng phạt chế độ cũ, xét xử chế độ cũ, mà chính quyền hiện tại còn phải xét xử trừng phạt luôn những kẻ thừa hành đã cõ ý làm chậm trễ việc xử án trong giai đoạn vừa qua, vì chậm trễ là che chở, là a tòng là đồng lõa.

— Ngô đình Cần đầu: nhưng liệu đây có là một lý do chính đáng để trốn giờ phút đến tội hay không?

— Bao nhiêu can nhân khác ở Huế cũng như ở Sài-gòn, vẫn còn ở trong vòng thẩm vấn, hồ sơ đang lập, và dân chúng ước mong rằng các cơ quan tư pháp huy động toàn lực, với một lễ lỗi cách mạng, để thanh toán cho xong những vụ án này.

Riêng ở Huế, dân chúng không những nóng ruột chờ Đặng Sĩ ra tòa, mà còn các can nhân khác, thủ phạm các vụ ném lựu đạn hơi độc gây ra thương tích và chứng loạn thần kinh tại cầu Bến Ngự, thủ phạm các vụ đàn áp tại chùa Từ Đàm, tại đường Lê Lợi, thủ phạm các vụ đốt chùa, bắt bớ tăng ni, phạt tử, sinh viên, giáo chức từ đêm 20-8-1963 trở đi cho đến ngày xảy ra cuộc chính biến 1-11-1963. Tất cả phải được ra Tòa. Tất cả phải được đến tội. Dân chúng đang đòi hỏi như vậy đó, chứ không phải riêng gì Phan quang Đông, Ngô đình Cần, Đặng Sĩ, Hoàng trọng Bá mà thôi. Dân chúng mong mỏi Tòa Án Cách Mạng sẽ xử gấp, và xử một loạt tất cả các can nhân, thủ phạm có liên hệ với nhau, chứ đừng để cho một tên nào được âm thầm lọt lưới vì thời gian chờ đợi.

Xử gấp vẫn còn chưa đủ. Điều cần yếu là thi hành bản án. Và nếu vì một lẽ gì chưa thi hành, hoặc không thi hành, thì phải nói ra cho dân chúng rõ. Người dân rất bất mãn trước những áp úng, trước những lời thoát lạng thình. Xử Án là thẩm quyền của Tòa Án Cách-Mạng. Tòa Án Cách Mạng hoàn thành nhiệm vụ khi tuyên bố bản án. Còn thi hành bản án là thẩm quyền của Chính phủ. Nhiệm vụ của chính quyền cách mạng là phải thi hành bản án của Tòa Án Cách-Mạng. Làm khác đi là tự mâu thuẫn, là phản bội. Và nếu cần thay phải làm khác đi, phải ân xá vì lý do nào đây, thì phải nói rõ ra cho dân chúng biết, để dân chúng còn phán xét, và phán xét đúng đắn. Không nên im lặng, cũng như đừng nể nang áp lực của bất cứ ai. Nghĩ đến dân, xử án cho dân nhờ, thi hành bản án cho dân cảm phục khí phách cách mạng của chính quyền. Chính quyền được dân tin tưởng hay không là ở nơi những phiên tòa này của Tòa Án Cách Mạng. Và Tòa Án Cách Mạng lại là của Chính quyền Cách Mạng. Dân Ước Mong được Thấy Cách Mạng tận mắt trong việc xử án và thi hành các bản án. Có thể dân mới thích nghe cách mạng, và các thủ phạm mới biết được cách mạng là gì!

LẬP TRƯỜNG

QUYỀN DÂN Ở ĐÂU?

TRONG giai đoạn lịch sử hiện tại, nói đến dân chủ, tất là phải tự hỏi:

— Quyền Dân Ở Đâu?

Một quốc gia tự xưng dân chủ, đương nhiên chưa có thể dân chủ được ngay. Và đôi khi dưới một chiêu bài dân chủ, các người có trách nhiệm cầm quyền lại thi hành một chế độ độc tài hà khắc. Quyền dân trong những trường hợp này chỉ là một thứ bánh vẽ. Nhà cầm quyền lừa bịp dân, lợi dụng dân, xỏ mũi dân, bắt dân phải làm những điều họ muốn, để thỏa thích những ước vọng riêng tư. Chín năm vừa rồi, chúng ta sống dưới một chế độ gọi là cộng hòa. Nhưng thật ra chúng ta đã hưởng những cực hình của một triều đình phong kiến: bên ngoài vẫn có trưng cầu dân ý, vẫn có bầu cử lập hiến, lập pháp vẫn có bầu cử Tổng Thông, Quốc Hội, thế mà bên trong là cả một tai họa tày trời. Những người có trách nhiệm thi hành dân chủ cho ta, đã ngang nhiên trợn trợn phản bội lại, một cách rùng rợn những gì là dân chủ. Và người dân chỉ biết cần rằng âm thầm chịu đựng, vì người dân là những kẻ tay không, trong khi những kẻ kia vừa có tiền vừa có khí giới. Lây tiền và khí giới viện trợ cho dân, để đánh lại dân, để giết dân, chế độ cũ đương nhiên đã sa lầy và sụp đổ. Ăn cướp quyền dân là một tội ăn cướp vô nhân đạo, vì đó là ăn cướp quyền làm người. Cho nên chế độ cũ, một tổ chức bất công đã làm cho xã hội ta tràn ngập bất công đã phải đến tội xứng đáng bằng máu. Hút máu và làm đỏ máu thì chỉ có máu mới trả tội được trước quốc dân. Chín năm qua là một bài học kinh nghiệm có một giá trị vô cùng thực tế cho những ai có trách nhiệm chính quyền hiện tại.

Ý thức được vấn đề như thế, cho nên khi ban hành sắc luật số 115SL-CT Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng, đã trả lại quyền căn bản cho dân.

— Quyền Dân Ở Đâu? Thưa, đó là Quyền Lập Hiến.

Ngày trước, chế độ cũ cũng ban hành quyền này, cũng bầu cử dân biểu, soạn thảo hiến pháp, qui định chính thể, cũng đưa ra trưng cầu dân ý... rồi đẹp vào một xó, với cái điều khoản vô cùng kỳ quái là cho phép ông Tổng Thông không thi hành hiến pháp trong nhiệm kỳ đầu! Được thế, ông cứ làm bừa, gia đình ông làm bừa, tay chân ông làm bừa, không còn tôn trọng pháp luật vào đâu, và đến khi nhớ lại xấp giấy kia gọi là hiến pháp, thì than ôi: nó đã cũ rích rồi, không còn đúng với những quyền hành mà ông Tổng Thông và gia đình cũng như bộ hạ ông đang có! Hiến Pháp chỉ còn là một xấp giấy lộn vô nghĩa. Nhưng với người dân đó là một xấp giấy máu! hàng ngày máu lệ của bất công, của đàn áp, của tàn sát được qui tụ vào đó, vì đó là quyền dân. Mà một khi quyền dân bị chà đạp thì tất cả những gì gọi là tượng trưng cho quyền đó, đương nhiên chảy máu và tẩm máu hằng ngày.

(xem tiếp trang 16)

XÃ THUYẾT

(tiếp theo trang 1)

chỗ tranh thủ trong tinh thần thượng võ, được xem như một truyền thống của chính trường. Vậy Chính quyền nên hiểu rõ điều đó. Và hiểu rõ điều đó thì phải sớm hiểu là dân phải thắng trong mọi vấn đề, vì Quyền Thắng của dân là quyền quyết định giá trị dân chủ. Một Chính phủ cách mạng, một Chính quyền dân chủ luôn nghĩ đến Chiến Thắng của dân trong mọi cuộc tranh thủ, chứ không bao giờ nghĩ riêng đến thắng lợi của mình. Vì nghĩ riêng đến thắng lợi của Chính quyền là phản dân chủ.

Tiền đề Dân chủ: dân rất mong. Nhưng tiền đề Chân chính dân chủ, Chính quyền cũng cần phải thận trọng. Để biết ai phải thắng trong những bước tiền này.

LẬP TRƯỜNG

NGÔ ĐÌNH CĂN TRƯỚC CÔNG LÝ

Tường thuật của THUẬN-HUY
Bản báo đặc phái viên tại Sài Gòn

MÀN THỨ NHẤT

« ÔNG CÔ VÂN VÔ QUYỀN »

Quốc-kỳ vàng rực từ ngoài ngõ vào tận trong Pháp-đình. Hai hàng lính nhảy dù tay cầm súng đứng sấp thành chữ V ngay trước thềm. Mũ đỏ. Áo lôm-đôm vàng xanh. Đai chiến thẳng sắc-sỡ. Tòa nhà Công-ly hôm nay trông vừa rực-rỡ màu sắc, vừa đàng đàng sát-khí.

Sáng hôm trước, trong khi được tiếp chuyện riêng với Ông Chương-Lý Tòa-Án Cách-Mạng, Ông Chương-ly có cho tôi biết rằng chính ông không thích tô-điêm nhiều quá cho Tòa-Án Cách-Mạng. « Quý hồ pháp-đình giữ được vẻ trang-nghiêm là đủ rồi ! », Ông bảo thế. Dù sao, phiên nhóm đầu tiên tại Thủ-Đô của một Tòa-Án lịch-sử cũng phải đom-đàng một tý chứ !

Chung quanh Pháp-đình, đây đó vài chiếc GMC lừng-lừng đứng trên một cõi. Ván lính nhảy dù cấp súng gắn lưỡi lê đi đi lại lại bên mấy bác cảnh sát hiền lành. Có nhiều người dân cười bảo : Quang cảnh gọi nhiều kỷ niệm cũ quá ? !

Dân chúng đứng tụ họp trước cửa Tòa-Án. Không đông bằng ở Huế ngày xử Phan quang Đông tuy hôm đó Huế mưa dầm.

8 giờ 30, xe cảnh-sát hộ-tông một chiếc Volkswagen kiểu lớn, màu trắng, chạy nhanh đến đỗ sịch trước thềm. Phóng viên ùa chạy đến chụp ảnh tới tấp. Ngô-đình-Căn mặc áo the đen, đeo kính cận thị, được diu ra khỏi xe trong tay hai người hiến-binh và cảnh sát.

Nguyên lãnh chúa miền Trung một mẻ lê từng bước một qua tam cấp, qua khỏi cầu thang, đi vào phòng xử.

Phòng xử đông nghẹt phóng viên. Phóng viên Sài-gòn đâu mà lắm thế ! Đứng trên ghế nhìn xuống, tôi chỉ thấy cái đầu tóc hoa râm của Ngô đình Căn từ-từ di chuyển giữa cái mũ kaki của người Cảnh-Sát và cái mũ đỏ của người Hiến-binh. Đầu tóc Ngô-đình-Căn quả thật là đặc biệt : một đầu tóc muối tiêu gọn sóng ! Một đầu tóc hào-hoa trên một khuôn mặt nặng-nề, khó cảm !

Ông Căn được diu lên một cái bục cao ngời cạnh bục của ông Lục Sự, và đối diện với bục của Ông Chương lý. Máy ảnh tha-hổ làm việc. Bận rộn nhất là các nhiếp-ảnh-viên của các đài vô tuyến truyền hình ngoại quốc. Tòa Án khai-mạc trong ánh sáng của những tia flash.

Văn thành phần và màu sắc cũ như hôm xử Phan quang Đông. Bên trái ông Chánh Thâm Lê-văn Thụ là 4 vị phụ thẩm nhân dân bận âu phục đen. Bên phải là 4 vị phụ thẩm quân nhân trong lễ phục trắng.

Bản cáo trạng dài 17 trang ronéo cũng là bản cáo-trạng cũ đã đọc hôm xử Phan quang Đông. (Đã được đăng tải trong Lập Trường số 2).

Trong lúc Ông Lục-Sự đọc cáo trạng (kéo dài gần 1 giờ), Ngô đình Căn ngồi gục đầu vào cánh tay, thỉnh-thoảng lại lấy mũi-sọc lau trán.

Sau bản cáo-trạng, Ông Chánh-Thâm truyền cho gọi nhân chứng, trong đó có Phan quang Đông và Hồ đắc Trọng. Phan quang Đông mặc sơ mi trắng, tay trong còng, đi giữa 2 người Cảnh Sát và Hiến-Binh. Hồ đắc Trọng cũng sơ mi trắng, tay chân thông thả. Tòa phải dành đến hơn 15 phút nữa cho các ông phó nhóm. Phòng xử huyền não lộn xộn đến nỗi Ông Chương-ly phải yêu cầu im lặng.

Tòa bắt đầu xử.

Ông Chánh-Thâm nhắc lại tội-trạng của ông Căn trong vụ « Gián-Điệp Miền Trung ».

ÔNG CHÁNH THÂM: « Bị cáo có nhận ra lệnh cho khai-thác Nguyễn-đắc-Phương không ? »

Ông Căn lom-khom đứng dậy, tay vào bực.

ÔNG CĂN : Tôi chỉ là Cô-Vân chỉ-đạo các Đoàn-thể. Tôi không giữ chức-vụ gì trong chính-quyền. Như vậy làm sao tôi ra lệnh được ?

Các anh em trong gia đình họ Ngô có tiếng nói và khuôn mặt giống nhau quá. Nghe tiếng nói Ông Căn tôi tưởng như văng vẳng bên tai lời của Ông Diệm đọc qua đài phát thanh hôm ban hành tình trạng giới nghiêm sau vụ cướp chùa, hay tiếng của Ông Ngô-đình-Thục hôm « diễn thuyết » tại trường Đại-Học Khoa Học Huế. Cũng cái giọng Huế pha một tý giọng Quảng. Tôi nghĩ thậm rằng nếu Ông Căn được xử ở Huế, câu trả lời trên của ông ta chắc đã được công-chúng hưởng ứng bằng một chuỗi cười.

ÔNG CHÁNH THÂM: « Rất nhiều nhân chứng đã khai rằng chính bị cáo đã ra lệnh khai thác Nguyễn-đắc-Phương. Cả Hồ-đắc-Trọng cũng khai như vậy, và còn khai thêm rằng không có bắt người nào mà không có lệnh của bị-cáo. Hòa Bình, Mãng Cá Nhỏ, Chín Hăm, Long-Thọ v.v... Đó là những nơi giam cầm ».

ÔNG CĂN: « Tôi ở ngoài chính quyền. Tôi không có quyền gì hết. Hồ đắc Trọng đã khai láo ».

ÔNG CHÁNH THÂM: « Có phải vì Ông Phương dành thầu việc trùng tu điện Thái-Hòa nên bị cáo muốn trừ ông Phương không ? Có không ? »

ÔNG CĂN: « Tôi không biết. Không có việc đó ».

ÔNG CHÁNH THÂM (văn kiên nhẫn): « Ai ra lệnh điều chỉnh cái chết của Nguyễn-đắc-Phương ? »

ÔNG CĂN : « Tôi không biết ».
« Tôi không biết », « không có », « Tôi chỉ là Cô Vân chỉ đạo », « Tôi ở ngoài Chính quyền, có quyền gì mà ra lệnh » v.v... Đó là những câu mà Ông Căn trả lời với Ông Chánh Thâm. Một điệp-khúc ! Thành ra, mỗi khi Ông Chánh Thâm hỏi câu gì, người ta đã biết trước câu trả lời của Ông Căn.

Giữa lúc đó thì Thiệu-Tướng Đỗ-Mậu ghé tạt qua phòng xử. Bận thương-phục, mang gương đen, thiệu tướng ngồi ở hàng ghế đầu nói chuyện thân mật với bà LS Huỳnh-ngọc-Anh.

Ông Căn vẫn chời không quen biết Vũ đình Ban, không có quyền gì mà ra lệnh cho Phan quang Đông, không hay biết gì về cái chết của Trần đức Nam và Võ Côn. Nói tóm lại Ông Căn chỉ là một ông Cô-vân vô quyền !!!

Ông Chánh Thâm trao lời cho Ông Chương-Lý Văn với một giọng danh thép, đồng-dục, Ông Chương Lý bắt đầu thẩm vấn.

ÔNG CHUỜNG LÝ: « Bị cáo luôn luôn giữ vững luận điệu ngoan cố rằng mình là Cô-vân chỉ-đạo, không tham dự chính-quyền. Vậy với chức Cô-Vân, bị cáo làm những việc gì ? Ai phong cho chức đó ? »

ÔNG CĂN: « Các Đoàn-thể yêu cầu tôi chỉ dẫn Các địa phương có chuyện gì cần thì tin cho tôi biết, ví-dụ tình hình bắt an v.v... »

ÔNG CHUỜNG LÝ: « Mỗi khi có một biến chuyển chính-trị lớn, bị cáo có tham dự vào không ? »

ÔNG CĂN : Tôi chỉ là Cô-Vân chỉ-đạo thôi, không biết chuyện chính-trị.

ÔNG CHUỜNG LÝ : « Thế các Đoàn-thể đó là chính-trị hay thương mại ? »

Ông Căn trả lời là chính-trị. Ông Chương Lý phì cười : « Đoàn thể là Đoàn thể chính-trị. Vậy mà bị cáo bảo là không biết chính-trị, vậy bầu bị cáo lên làm gì ? »

ÔNG CĂN: (văn cái giọng ngô nghê) « Tôi chỉ bày vẽ đường lối, chứ không nói đến chính trị. Đó là lòng ái quốc. Tôi bày vẽ như thế có hiệu-lực chống Cộng ».

Tôi cứ tiếc mãi cho dân chúng Huế không được cái hân hạnh, như tôi, nghe những câu « bắt-hủ » đó thốt ra từ miệng kẻ đã làm điều đúng nhân dân miền Trung trong suốt 9 năm trường. Ái quốc !!

Ông Căn lại khai không hề liên lạc với Trần-kim-Tuyên, không hề biết gì về vụ Gián-Điệp. Đến đây, ông Chương lý bèn đọc lại trước Tòa bức mật điện của Trần kim Tuyên gửi cho Văn phòng Cô-Vân chỉ đạo trong đó ông Tuyên có trình bày cho ông Căn biết nên cố gắng làm thế nào để cho vụ « gián-điệp » đó có tính cách vraisemblable chứ không phải là một coup monté (Xin xem Lập-Trường số 2). Ông Chương-ly cũng cho biết thêm những hồ-sơ mật tịch thu được tại văn-phòng của ông Căn gồm có :

— Bản sao thư của Hồ đắc Trọng truyền lệnh Căn cho Dương văn Hiến

— Văn thư số 445 ngày 5-9-57 trong đó Trần kim Tuyên xin Căn chỉ thị cho Vũ đình Ban và Trần văn Hương đem cho y tài liệu gián-điệp.

— Văn thư số 464 ngày 16-9-57 trong đó Tuyên báo cho Căn biết rằng ông Diệm và ông Nhu giao cho Ông Căn toàn-quyền về vụ gián-điệp.

— Văn thư số 465 ngày 7-9-57 của Tuyên gửi cho Căn trong đó có 3 điểm : hai điểm đầu viết bằng ám-hiệu nên không hiểu rõ, điểm sau báo Căn trình lên ông Diệm việc bán gạo cho Việt Cộng.

ÔNG CĂN: « Tôi không có đọc gì hết. Tôi không biết ».

Ông Chương-Lý đã phải bực mình gắt lên : « Tự bào chữa, đó là quyền của bị can, nhưng bào chữa như thế con nít quá ! Bào chữa lời đó chỉ làm trò cười cho thiên-hạ mà thôi. Pháp-đình không phải là nơi để bị-can đóng hài-kịch ! ».

ÔNG CHUỜNG LÝ (nói tiếp): « Bị cáo có phải là bí-thư-trưởng Căn-lao không ? »

Ông Căn trả lời sau một lúc ngập-ngừng, khiến Ông Chương Lý phải dục : « Phải ».

ÔNG CHUỜNG LÝ : « Căn lao là đảng nắm hết mọi quyền trong tay, là Đảng chi-phối tất cả chính-quyền, vậy sao bị cáo lại không biết chính-trị, không có quyền hành được ! »

Ông Chương lý lại trình Tòa một tài-liệu mật gồm một quyển sổ ghi những sự chi tiêu của Văn-Phòng Chỉ Đạo do Căn đưa cho Trần văn Liên giữ, và một tài liệu khác ghi lời khai của ông Hồ đắc Khương nguyên Đại-Biểu Chính-Phủ Trung Phần — trước Ủy Ban Liên Bộ Điều Tra tài sản về các khoản kinh tài của Căn.

(xem qua trang 4)

CHÉN THUỐC ĐẰNG

BA CAO

XÚN

(ý của một độc-giả)

Trong lối chơi tào-cáo, khi nào đổ ra ba mặt một lần, người ta gọi là « Xún », ví dụ ba mặt nhất chẳng hạn. Khi đổ ra xún thì cứ chuẩn-bị hốt tiến thì vừa.

Chính-Phủ vừa đổ ra xún — ba mặt nhất — trong việc từ chức của ông nguyên Tổng Trưởng Nội-vụ Hà-thúc-Ký. Này nhé :

1.— Ông Ký từ-chức, tức là trong ban hợp ca của Chính-Phủ mất đi một giọng ca lỗi nhịp của anh chàng ca-sĩ Đại Việt.

2.— Anh ca-sĩ Đại-Việt đi rồi thì ban quân nhạc chơi với nhau « hợp jeu » hơn.

3.— Ông danh-ca diển vào chỗ ông Ký lại là Thiệu Tường Lâm-vấn Phát, người mà trước đây đã lừng-danh ở Đà-Nẵng.

Ba mặt nhất ! Xún ! Tha-hố mà hốt tiến nhé !

NHỮNG CÁI TÊN HAY

Mãi đến khi ông Hà-thúc-Ký từ chức, người ta mới vỡ lẽ rằng ông nguyên Tổng trưởng Nội-vụ của chúng ta không có quyền tự ý

bỏ-nhiệm các tỉnh-trưởng và quận-trưởng. Thề là ông Ký không có quyền ký đây nhé !

Chúng ta lại có một ông Tổng Trưởng ngoại giao mang một cái tên rất khiêu : Quát, ngoại trưởng Phan huy Quát ! tuy thề mà từ ngày lên nhậm chức đến nay, ông ta chả quát ra được tiếng nào, mặc dầu ông Tây thỉnh thoảng lại đâm vào lưng ông một cái, ông hoàng Sĩ-a-Núc chưỡi vào tai ông một tiếng, khỏi Liên Phòng Đông Nam Á dọa ông thề này thề nọ.

Cho hay tên có thể không hợp với người : ông Ký không có quyền ký, ông Quát không có quyền la, Trung-Trưởng Minh Ớm cứ mờ đi không có quyền SÁNG, Trung-Trưởng Khiêm không có quyền khiêm-tôn nhận chức nhỏ...

Tuy thề mà có những cái tên hợp với người lạ lùng : Trung-Trưởng Khánh giọng cứ sang-sang như tiếng khánh tiếng chuông. Thiệu Tường Cao đúng là văng lên thật cao, và cuối cùng Thiệu-Tường Phát đúng là phát : Đại-Tá, rồi Thiệu-Tướng, rồi Tổng-Trưởng trong vòng mây tháng. Đúng là đại phát !

Ngô đình Cản trước công lý

(tiếp theo trang 3)

Ông Cản vẫn khai không biết gì hết. Về chuyện bắt bớ, giam cầm người lương thiện của Phan quang Đông, ông Cản bảo rằng đó là quyền của Đông, ông ta có nhiều lần can thiệp với Đông, nhờ Đông thả một vài người ra, nhưng thả hay không đó là quyền của Đông.

ÔNG CHƯỜNG LÝ : Thề về khoản tiền 2 triệu 500 ngàn Phan quang Đông nạp cho bị cáo, bị cáo có nhận không ?

ÔNG CẢN : Làm sao tôi « dận » tiền được ? Tôi có quyền gì !

Trong suốt thời-gian ông Chưởng-ly thăm-vấn Cản, ông Chánh-Thẩm ngồi đọc tập tài liệu của Ông Hồ-đắc-Khương.

Trời nóng gắt. Quạt điện quay vù vù. Ông Cản cầm sẵn mùi soa trong tay, thỉnh-thoảng lại lau mồ hôi mấp.

ÔNG CHƯỜNG LÝ : Bị cáo không có quyền gì mà từ Phó Tổng Thông trở xuống, ai ra Huế cũng phải đến châu « ông Cạn » ! Đại Biểu Chính Phủ thì ngày nào cũng phải châu chực Văn phòng Cỏ-Vân, ra vào nhà nghỉ mát Thuận-An phải cỡi giày đi đất ! Tỉnh-Trưởng, Quận-Trưởng bỏ báo, đổi thay cũng ở một tay « ông Cạn » !

ÔNG CẢN : Tôi chỉ làm việc ích quốc lợi dân.

Ông Cản làm ra vẻ mệt mỏi, khiến L.S. Quan phải đứng dậy xin Tòa cho Bác Sĩ săn sóc.

ÔNG CHƯỜNG LÝ (danh thép) : Bác sĩ chuyên môn ở Trung tâm Cải-Huần đã nhận thực rằng bị cáo đủ sức khỏe để ra Tòa. Nãy giờ bị cáo cũng rất sáng suốt trả lời các câu hỏi của Công Tố Viện. Vậy xin đừng quan trọng hóa chuyện sức khỏe của bị can.

Dù sao, Tòa cũng chấp thuận cho ông Cản được ngồi mà trả lời. Ông Cản ngồi xuống, tháo kính lau mồ hôi.

Mệt hay không, cái đó chỉ có ông Cản biết rõ. Nhưng có một điểm mà ai cũng thấy là ông Cản trả lời với một giọng khá hách, nhiều lúc vừa trả lời, vừa cười gằn. Hách nhất là lúc ông Chưởng Lý hỏi nửa bị-can : « Có bao giờ bầu lại chức Cỏ-Vân không ? Nếu không có cách mạng 1-11-63, dễ thường bị-cáo sẽ là cỏ-vân đến tận thề chẳng ? ». Ông Cản trả lời gọn lỏn 2 tiếng : « có lẽ ! ».

Ông Chưởng-ly còn hỏi nhiều nữa. Bị-cáo chời hết, chời một cách ngon-lành, « chời ngoen ngoèn », nói theo giọng Huế.

12 giờ kém 15. Ông Chánh-Thẩm đọc lên trước Tòa lời khai của ông Hồ-đắc-Khương về tài sản ông Cản. Theo lời ông Hồ-đắc-Khương, Cản bắt ông Khương giữ tiền vì Văn-phòng Cỏ-Vân không sẵn tiền. Ông Khương làm nhiệm vụ một người caissier. Tài sản ông Cản nhiều quá, đọc đến 15 phút mới xong : nhà ở Saigon, nhà ở Huế, nhà ở Nha-Trang, đất ở Qui-Nhon v.v... chỗ nào cũng có.

4

Ông Chánh-Thẩm kết luận : Tờ trình đó tỏ rõ uy quyền ông Cản bao trùm khắp cả miền Trung.

Đúng 12 giờ, Tòa tuyên bố tạm đình.

Ông Cỏ-Vân vô quyền lại mệt nhọc lê bước giữa 2 người Cảnh-binh. Vô quyền ? Đúng. Vô quyền từ sau ngày 1-11-63.

MÀN THỨ HAI

ÔI KIM-CHUA, HỜI KIM-CHUA !

Màn thứ hai kéo lên đúng lúc 3 giờ chiều. Kép chính : Vũ đình Ban. Ông Ban người to béo, thấp, chắc-chắn, đeo kính cận thị, đi dép da. Ông Ban nguyên là giáo viên tiểu học, đang làm nghề gõ đầu trẻ thì được « Cạn » chiêu-cò bảo Nguyễn-văn-Hai Nguyên Giám Đốc Học Chánh — cho biệt phái sang khai thác Nguyễn-đắc-Phương.

Theo lời khai của Ông Ban thì lần cuối cùng gặp Nguyễn-đắc-Phương, Ông Phương vẫn vui vẻ, không có triệu-chứng gì muốn tự-tử cả. Hơn nữa, 2 người lại có quen biết nhau trước, nên ông Phương có nhờ ông Ban ra tay tề-độ che chở giúp. Qua ngày hôm sau, vào lúc 10 giờ sáng, khi đi ngang Bệnh-viện Huế, ông Ban mới biết tin ông Phương đã nhảy xuống lầu tự tử, được đưa qua Bệnh viện Huế, đang hấp-hôi. « Khi nghe báo rằng ông Phương nhảy xuống lầu tự tử, tôi rất sửng sốt, ngạc nhiên », ông Ban cho biết cảm tưởng như vậy.

VŨ ĐÌNH BAN (khai tiếp) : Tôi chỉ lo việc thăm vấn Nguyễn-đắc-Phương thôi. Còn việc an ninh, hành chánh... thì do Trần văn Hương. Lê-Hoát coi nhân viên điều tra Phương. Tôi lấy được lời khai của Ông Phương xong thì về. Sau đó là việc của ông Trần văn Hương. Khi ông Biện lý qua khám, tôi có khai với Ông Biện lý rằng cái chết của Ông Phương đã xảy ra không có tôi tại chỗ. Tôi không gặp ông Cản để trình lại về cái chết. Hồ-đắc-Trọng khai thề là lão...

ÔNG CHƯỜNG LÝ : Ông là giáo-viên đang dạy học. Ở Huế lúc đó có Ty Cảnh Sát, Công An to lớn lắm, nhân viên đầy đủ lắm, sao không có người điều tra mà phải nhờ một người giáo viên như ông ? như vậy phải chăng ông đã từng quen biết trước với ông Cản ?

VŨ ĐÌNH BAN : Thưa, nếu Tòa cho phép, tôi xin khai...

ÔNG CHƯỜNG LÝ (nhất lời) : không những cho phép mà thôi, Tòa còn khuyến khích nữa !

VŨ ĐÌNH BAN : Nguyên khi tôi ở bên kia (Việt Cộng) tôi làm Công An. Tôi đã từng phụ trách vụ Giám-Điệp Bình-Định Liên Khu 5. Không những tôi không đánh đập anh em bị can, mà còn cứu vãn anh em nữa, nên Việt Cộng tình nghi cho tôi nghỉ dài hạn, và cuối cùng giam tôi lại.

ÔNG CHƯỜNG LÝ (hỏi vặn) : Ông có làm huấn

luyện viên một lớp Công An Liên Khu 5 không ?

Ông Ban lúng-túng một hồi rồi đáp : « Có ».

ÔNG CHƯỜNG LÝ : Có làm Trưởng Ty Công An Bình-Thuận ?

VŨ ĐÌNH BAN : Dạ có.

ÔNG CHƯỜNG LÝ : Ông có điều tra vụ Kim Chua phải không ? Ông có thấy vụ này giống với vụ « Gián-Điệp Miền Trung » không ?

Ông Ban từ trước đến giờ ăn nói rất đồng-đạc, trôi chảy, nói như đang giảng bài cho lũ học trò hay đang « ban huấn-từ » cho nhân viên thuộc hạ, bây giờ đâm ra lúng túng.

VŨ ĐÌNH BAN (ấp-úng) : Việt Cộng giao cho tôi điều tra vụ Kim Chua vì chúng thiếu cán-bộ. Cán-bộ trung kiên thì nhiều, nhưng cán-bộ để ăn nói với trí thức thì thiếu. Trong vụ Kim-Chua, những người liên hệ là trí thức và Công Giáo, vì vậy chúng cần một người có thể đối phó với trí thức. Trưởng Ty Công An V.C. lúc đó đã 12 tuổi đảng, nhưng trước vốn là tên chần trẩu, nên bắt tôi. Vì vậy V.C. giao trách nhiệm điều tra cho tôi, tuy tôi mới 1 tuổi đảng. Tôi thấy rằng đối với trí thức, phương pháp đánh đập không có hiệu nghiệm. Đánh ít, chưa chắc họ khai sự thực. Đánh nhiều, chết. Vì vậy tôi để ra một phương pháp điều-tra không cần đánh đập gì cả : Đấu tranh tư tưởng. Tôi « huy động tinh thần » họ về phương diện cách-mạng và họ khai hết.

ÔNG CHƯỜNG LÝ : Nói lại về vụ Gián-Điệp Miền Trung.

VŨ ĐÌNH BAN : Tôi có nhận một miếng giấy nhỏ, không ký tên, không để ngày, do ông Cản đưa cho tôi ở Phú Cam trong đó nói rằng Nguyễn-văn-Yên đi xe Huế Kỳ ra Đồng Hà gặp một người Pháp và lấy thuốc phiện đem về bán tại Huế. Việc buôn thuốc phiện này có thể là một vụ kinh tài của gián-điệp Pháp. Tôi có gặp ông Yên, và vì là chỗ quen biết, tôi có nói nhỏ với ông Yên : « Coi chừng chuyện thuốc phiện nghe ! » Nhưng sau khi Công An mượn tôi qua, thì Hồ-đắc-Trọng bảo tôi rằng đây là Phương chứ không phải Yên.

Tôi có đọc hồ sơ của Nguyễn-văn-Tám khai : Tám khai rằng ông Phương làm điện Thái Hòa, nên thường đi mua gỗ lim. Trước mua lim, sau mua thuốc phiện. Phương nhận thuốc phiện đem về nhà. Thật ra hồ sơ chưa có gì rõ-ràng. Tôi có nghe ông Trần văn Hương cho tôi biết rằng Nha Tổng Giám-Độc Công An nghi ngờ vụ buôn thuốc phiện và gián-điệp. Ở số nhà 225 A Ba Đình có một ngôi nhà, chủ nhà thường đi vắng luôn nhưng khi về thì đóng cửa kín mít, hàng xóm nghe tiếng đánh máy và tiếng nói từ một đài phát thanh qua radio. Nghi ngờ, cảnh sát Ba Đình xin soát nhà. Sau khi soát, có thấy trong valise một vài thư từ nói bóng nói gió, trong đó có thư của Phương. (xem tiếp trang 13)

ĐẢNG-PHÁI VỚI NÔNG-THÔN

LÊ DÂN

NÓI đến đảng-phái chính trị, dưới chế độ cũ, người ta chỉ thấy độc-nhật một đảng công-khai hoạt-động tự do. Đó là đảng Cán-lao nhân vị mà từ thành thị đến thôn quê, không một người dân nào là không biết đến. Gần đây có người gọi xò-xiên xò-hông là « cân câu nhân-nhị » hay « tào-lao vô vị » gì đó nghe cũng vui vui.

Cuộc cách mạng 1-11-63 thành-công đã mang lại sinh-khí cho những đảng-phái khác vốn bị bóp nghẹt dưới chế-độ cũ. Các lãnh-tự được trả lại tự do, hàng-ngũ nội-bộ được chinh đôn lại, các đảng viên xuất đầu lộ diện, hoạt-động bán-công-khai và ráo-riết trên khắp các nẻo đường Việt-Nam, từ thành-thị đến thôn quê, hang cùng ngõ hẻm. Bị kim-hãm, giam-cầm bấy lâu, nay được tự-do, các đảng-viên không khác nào chiếc lò-xo bị dồn ép bấy giờ được bung ra, văng thật mạnh và thật xa, nếu con mắt không để ý theo dõi, nó có thể biến mất, khó mà tìm kiếm ra được.

Không-khí hoạt-động của các đảng viên các đảng-phái đã xảy ra vô cùng hào-hứng và sôi-nổi, nhất là khi người ta đoán biết rằng thế nào cũng phải có sự thực-thi dân-chú, có tổ chức tuyên-cứ để thành lập quốc-hội, cơ-quan tối-cao đại-diện cho các tầng-lớp nhân-dân. Sắc-luật số 115 được ban hành, thành-lập quốc-hội lập-hiện với thời-gian từ 4 đến 6 tháng, càng làm cho các đảng-viên phải tăng-gia hoạt-động để tranh-thú nhân-dân.

Trong cuộc tranh cử nay mai, người ta sẽ thấy đại diện của các đảng phái có thể có đại diện độc-lập. Nhưng tranh-cử phải chăng là gây uy tín để đa số quần chúng dồn phiếu cho mình. Mà đa số quần chúng là ai ? Phải chăng là 85% dân-số ở vùng nông thôn. Bởi vậy, người ta thấy các đảng phái về hoạt động mạnh ở nông-thôn cũng không phải là chuyện lạ. Đảng nào nắm được người dân nông-thôn là đại-diện đảng ấy sẽ tất thắng trong cuộc tuyên-cứ. Cho nên ở nông thôn đã xảy ra những sự tranh giành nhau, các đảng-viên khác đảng đã dậm-đạp lên nhau mà tô-chức, mà gây cơ sở. Người dân có chút ít học-thức trong tình trạng này không khác nào một cô gái đẹp dậy thì có bộ ngực căng tròn, có gò má thắm, hết anh chàng này đến ve thì anh chàng khác đến tán, trông thật là buồn cười. Có điều làm cho cô gái yêu là khi họ biết rằng chúng mình đã dậm đạp nhau thì họ không nói :

« Hay gì một đóa yêu đào

Tôi, anh lại phải cầu cào lẫn nhau »

Chính thế, họ không nở cầu cào lẫn nhau. Vì cái cảnh cầu cào lẫn nhau đã xảy ra hằng ngày trên khắp mảnh đất thân yêu này đã làm cho máu người Việt chan-hòa trên các đồng quê yêu-đâu. Họ là những con người đã từng gặp nhau qua bồn bực tường vôi loang-lổ, cũng mang chung một xích xiềng như chàng Barabbas với gã Sahak nơi công trường Sicile dưới thời La-Mã xa xưa. Nên họ đã thỏa-thuận cùng nhau chia hai phần đất ra để hoạt-động. Vâng, đó là một cử-chỉ khá tốt đẹp, ít có trong lãnh-vực chính trị. Nhưng

chúng tôi xin thưa với các người, làm như thế e gây niềm mặc-cảm không tốt cho người dân, vì người dân đâu phải là những chiếc bánh quy ngọt để cho các người chia phần.

Cũng vì cái ý-thức tranh thủ nhân-dân, cho nên có đảng đã không ngần-ngại kết-nạp đảng viên nhằm về lượng hơn là phẩm. Chỉ cần gây được cảm-tình trong vài tuần là tuyên-thệ ngay (phải tuyên thệ ngay để cho các đảng khác khỏi đến ve-vãn). Thế rồi người ta lại thấy nhan nháng trong các xã-bộ, quận-bộ những đảng-viên mà trước đây, dưới thời Ngô-triều đã mang nhân-hiệu « cân câu nhân nhị ». Không biết bây giờ họ có mang trong mình cái cân câu gì nữa không ? Tai hại nhất là việc kết nạp đảng-viên theo cái lối ấy sẽ là một cái cửa ngõ mở sẵn để cho địch chui vào làm nội tuyên. Chúng tôi xin nhắc cho các đảng viên có động hay rằng ở nông-thôn hiện giờ hạng người ban ngày « ăn cơm quốc-gia » mà ban đêm « thờ ma cọng-sản » không thiếu gì đâu nhé ! Kết nạp họ vào đảng tức là nuôi ong tay áo đây. Khi động đên, không những nó cắn các người trước mà còn bay vù ra cắn chúng tôi, cắn nhân-dân nữa đó. Chúng tôi mong rằng quý ngài hãy đặt quyền-lợi của nhân-dân lên trên quyền lợi của đảng-phái.

Chúng tôi không hiểu thái-độ của một vài đảng muốn tranh-thủ nhân dân mà không đi ngay vào lòng quần chúng lại đi tìm kết nạp tất cả những cán-bộ xã thôn, hoặc giới trí-thức, thân-hào nhân sĩ. Họ muốn gì ? — Phải chăng trong cuộc tuyên cử nay mai các cán bộ này, các giới này sẽ tích-cực vận-động cho họ, sẽ nghiêng tai bảo nhỏ với nhân-dân « hãy bỏ phiếu cho ông này này ». Nghe cán bộ và giới trí-thức bảo nhỏ thì có người dân nào ở thôn quê mù-tịt về chính-trị mà không nghe theo. Như vậy là trúng kè của họ rồi. Cái đường lối vận-động tranh cử này quá cũ rích đi rồi. Tuy là có kết quả đây nhưng nó phản dân-chú, phản tự do và phản cả cách mạng nữa không chừng. Nó cũ, vì Việt-Minh đã áp dụng cách đây 18 năm rồi. Nó sẽ thất bại vì chính Ngô triều đã áp dụng nó và đã thất bại. Những vết xe cũ gây đổ vỡ, chúng ta không nên lăn theo. Chúng tôi xin bốp còi trước là đường sá ở thôn quê « bùn lầy nước đọng » lại « tòi tằm » lắm, nếu không chịu khó nhọc đắp lại, cứ lăn theo vết xe cũ mà đi thì không những xe đổ mà người cũng rơi xuống hồ đây, mặc dù xe đã có lắp phanh ngoại hóa.

Đành rằng nói đến chính-trị là phải nói đến đảng phái. Đảng-phái thay mặt nhân dân để nắm chính quyền hoặc đòi lập với chính quyền. Như vậy đảng-phái là lực-lượng võ-trang của nhân-dân, do nhân dân đẻ ra, phải nằm trong lòng dân và được nhân dân nuôi dưỡng. Vậy đảng phái không phải là một ông kẹ để cho nhân dân sợ, cũng không phải một miếng mồi nhử cho nhân dân theo. Tất nhiên không thể dùng nó làm một phương-tiện để đạt đến cứu cánh.

Các đảng-phái muốn đặc cử trong cuộc tuyên-cứ nay mai, không thể không nghĩ đến đa

số quần chúng ở nông thôn. Nhưng nắm người dân nông-thôn không phải tổ chức một số cán bộ xã thôn thành đảng-viên để để bẽ tuyên-truyền, lợi dụng. Đó là một sai lầm đưa đến một tai hại : đảng trị. Không có lực-lượng nào mạnh bằng nhân-dân, cũng không có lực lượng nào yếu bằng nhân dân khi họ có cảm nghĩ rằng mình chỉ là một lớp người bị lợi-dụng chẳng khác nào một bầy tốt trên bàn cờ chưa vượt qua sông. Muốn nắm được lòng dân, hãy kết nạp đảng viên nhằm về phẩm hơn là lượng, tỏ rõ lập trường cho dân biết bằng hành động cụ thể. Không phải hứa hẹn xin việc làm cho dân, không mang tặng phẩm, tiền gạo đến cho dân. Kinh nghiệm cho ta thấy tiến gạo không mua được lòng dân. Hẳn chúng ta còn nhớ 300 tấn gạo của ông Ngô đình Diệm gửi cho đồng bào nghèo ở cô đò Huế trong vụ đàn áp Phật giáo. Họ sẵn sàng nhận lãnh vì đói thầy gạo ai mà chả thích. Nhưng khi ăn hết gạo rồi họ sẵn sàng đá ngay cái bát vì cái bát ấy không phải là cái bát cỏ để ở trong Bảo-tàng-viện mà là cái bát của mụ phù thủy có thư nhiều phù phép nham-hiêm. Họ phải đá ngay để trừ hậu-hoạn. Bằng chứng là sau ngày cách mạng thành công, họ là những người tiên ra đường hoan hô quân đội trước hơn ai hết.

Hiện giờ nông thôn đang cần đến những bàn tay hàn gắn, vá-víu và xây dựng mà người dân đang khắc khoải mong chờ được thấy rõ qua hành động. Về phía chính phủ đã thấy một vài hiện tượng nhỏ xuất hiện, nhưng về các đảng-phái, tự mệnh-danh là con đẻ của nhân dân, thoát thai từ nông thôn, tại sao không về ngay trong lòng mẹ, người mẹ đang đau khổ, đang bị lở loét, rách nát, mà hàn gắn những vết thương đau, vá víu lại manh áo ngự hàn, xây dựng lại ngôi nhà đổ vỡ vì chiến tranh tàn phá. Hãy về đây thực hiện những hành động cụ thể, đem ích-lợi thiết-thực lại cho dân. Hãy công khai hành-động cho dân thấy rõ mục đích, đường lối của đảng mình, khi ấy người dân sẽ tìm đến với đảng, dồn phiếu cho đảng và cuối cùng sẽ gia nhập với lý tưởng cao đẹp là phụng-sự tổ-Quốc và phục vụ nhân dân. Giai đoạn này không cần phải hoạt động bí mật nữa, vì bí mật là bùng bít, là lừa bịp, là giả dối và sẽ có ngày « bật mí ».

Người dân quê chắt phát, thật thà, ưa làm hơn nói, ưa thầy hơn nghe, phải thành-thật với họ, hứa là làm, không làm được thì đừng hứa. Mặt trận ở nông thôn không giới-tuyên, hãy gây niềm tin-yêu hy-vọng cho họ bằng tất cả lòng thành-tín thật sự không giả dối, phải sống gần họ hơn mới mong nắm lấy họ, đừng để họ phải ngã vào một bàn tay vô hình nào mà họ không bao giờ muốn cả.

Dù là một đảng phái hay một chính phủ, yêu tổ chiến thắng là phải nắm được trọn lòng dân, lấy dân làm đối tượng trong việc cai trị, hay đúng hơn — trong việc phục vụ. Muốn đạt mục đích ấy tôi xin nhắc lại lời của một nhà hiền triết Á-đông : « Kinh sự nhi tín, tiết dụng nhi ái nhơn, sử dân di thời » để làm châm ngôn.

TÌNH TRẠNG NỀN TRUNG-HỌC VIỆT-NAM

của LÊ VĂN

(Xem Lập-Trường từ các số 1, 2 và 4)

II — VẤN-ĐỀ GIÁO-SƯ

A) Làm sao giải-quyết nạn thiếu giáo-sư.

Thống-kê niên khóa 1962-63 cho chúng ta biết số giáo sư Trung-học toàn quốc là 7.932 người :

— Trường Công-lập có 2.260 người (1.656 ng. Đệ Nhất cấp và 616 người. Đệ Nhị cấp)

— Trường Bán-công và Tư-thực có 5.651 người (4.430 người Đệ Nhất cấp và 1.221 ng. Đệ Nhị cấp)

Theo các tài liệu nghiên cứu của chúng tôi, từ niên-khóa 1950-51 cho đến 1962-63 số giáo chức được đào tạo bởi các Trường Cao-Đẳng Sư-phạm, Đại-học Sư-phạm thuộc Ban Thường-xuyên (3 năm) hay Ban Cấp-tốc (1 năm) không quá 1.500 người... Theo đây tỉ số giáo-sư có huấn luyện sư-phạm so với tổng số giáo-sư Trung-học toàn quốc chỉ độ 26%. Nếu ta trừ trong số 1.500 giáo sư có huấn luyện sư-phạm, một số giáo sư đã đổi nghề, được bỏ đi phục vụ tại vài cơ quan hành-chánh, và tất cả giáo-sư Đệ Nhất Cấp (Các khóa Cấp-tốc) do hai Đại-học Sư-phạm Sài-gòn và Huế đào tạo đều được gọi nhập ngũ thì tỉ số trên kia phải sụt xuống đến 20% mới sát thực tế.

Nếu thu hẹp vấn đề, cho rằng giáo chức do các Đại-học Sư-phạm đào tạo chỉ để phục vụ các Trường công-lập mà thôi thì số các giáo-sư tốt nghiệp cũng không đủ cung ứng nhu cầu trường công.

Về Trung-học Đệ Nhị cấp công lập có 616 người. Từ 1960 đến nay, số giáo sư Đệ Nhị cấp do hai Đại-học Sư-phạm Sài-gòn và Huế đào tạo ra chỉ vào khoảng 500 người (Huế 202 người), kể cả gần 40 giáo sư Đệ Nhị cấp được kêu đi Thủ Đức khóa 14 sau khi tốt nghiệp trong vụ hè 1962. Như thế chỉ có độ 76% giáo sư trường công có huấn luyện sư-phạm. Đây chúng tôi chỉ nói đến « huấn luyện sư-phạm » chứ không đề cập đến kinh nghiệm cá-nhân cũng như giá trị giảng dạy. Dù sao các giáo sư này cũng rất còn trẻ, mới ra trường vài ba năm, nên những khiếm khuyết trong lúc giảng dạy không sao tránh khỏi được. Nếu các trường Trung-học Đệ Nhị cấp cứ phát triển một cách chậm chạp như đã phát triển hiện nay, thì cũng cần 3, 4 năm nữa hai Đại-học Sư-phạm Sài-gòn và Huế mới cung ứng đủ nhu cầu giáo sư Đệ Nhị cấp hiện tại. Còn trường hợp cần phải phát-triển gấp bậc Đệ Nhị cấp thì phải làm sao ? Cần phải bao năm mới đào tạo đủ giáo-sư ? Chúng tôi xin dành phần trả lời các câu hỏi trên cho Sở Thống kê của Bộ Quốc-gia Giáo-dục.

Có một điểm mà chúng tôi muốn lưu ý Bộ Quốc gia Giáo dục là số giáo sư do hai Đại-học Sư-phạm đào tạo hàng năm không sát với nhu cầu hiện tại. Từ trước đến nay Nha Tổng Giám-độc Trung học chưa bao giờ cho hai trường Đại-học Sư-phạm biết hiện nay đang cần bao nhiêu giáo sư, và mấy người chơngành chuyên môn nào. Do đó số giáo sinh do hai Đại-học Sư-phạm đề nghị tuyển vào hàng năm chỉ do sự phỏng đoán nhu cầu chứ không căn cứ trên một thực tại nào cả. Giáo sư Vạn-vật và Triết được đào tạo quá nhiều, cho đến đời tại nhiều trường giáo sư Vạn-vật phải dạy Lý, Hóa hay giáo sư Triết dạy Công dân hay Sử, Địa trong khi đó giáo sư Toán

và Sinh ngữ còn thiếu rất nhiều. Ước gì Nha Tổng Giám-độc Trung-học tổ chức ngay từ bây giờ việc kiểm điểm các giáo sư và xem họ chuyên dạy môn gì để lập thành thống kê hầu mong hai trường Đại-học Sư-phạm có thể căn cứ vào đây mà đào tạo giáo chức đúng theo nhu cầu hiện tại.

Về giáo sư Đệ Nhất cấp thì tình trạng có vẻ nguy ngập hơn. Đa số đều không có huấn luyện sư-phạm. Hiện nay có 1.656 giáo sư Đệ Nhất cấp trường công. Sau khi tất cả giáo sư Đệ Nhất cấp thuộc hai khóa Cấp tốc do hai Đại-học Sư-phạm Sài-gòn và Huế đào tạo trong các niên khóa 1958-59 và 1959-60 úc gọi vào trường Sĩ-quan Thủ-Đức, thì trong số giáo sư Đệ Nhất cấp hiện tại chỉ còn độ 300 người tốt nghiệp các trường Cao-đẳng Sư-phạm là có huấn luyện chuyên môn. Còn lại gồm một số ít là giáo sư khê ước được nhập ngạch, một số giáo viên Tiểu học có Tú tài toàn phần được cải ngạch và sau cùng là các sinh viên có chứng chỉ Dự bị với một hay hai chứng chỉ chuyên khoa được tuyển dạy giờ. Như thế tỉ số giáo sư Đệ Nhất cấp có huấn luyện sư-phạm chỉ độ 18%.

Từ 1960 trở đi hai Đại-học Sư-phạm không đào tạo giáo sư Đệ Nhất cấp nữa, và thời gian đào tạo giáo sư Đệ Nhị cấp cũng được gia tăng từ 3 lên đến 4 năm kể từ niên-khóa này. Trong năm vừa qua, để giải quyết nạn khan giáo sư Đệ Nhất cấp mà đồng thời cũng muốn đỡ tốn tiền cho ngân quỹ nên Bộ Quốc-gia Giáo-dục đã tổ chức tại Sài-gòn một Trung tâm Huân luyện giáo sư Trung-học Đệ Nhất cấp. Các lớp này được tổ-chức ban đêm, mỗi đêm từ 2 3 giờ học; công chức hay người thương, ai theo học cũng được miễn có Tú tài toàn phần. Sau hai năm huấn luyện các người tốt nghiệp sẽ được bỏ làm giáo sư Đệ Nhất cấp. Cách đào tạo này có hai điều lợi : Bộ Giáo-dục khỏi phải trả học bổng cho giáo sinh, các ông giáo tương lai sẽ là những người đứng tuổi chứ không trẻ như giáo sinh tốt nghiệp các Đại-học Sư-phạm. Kết quả của cuộc tái thí nghiệm này ra sao hiện nay chúng ta chưa biết được, vì khóa đầu tiên mãi đến cuối niên khóa này mới tốt nghiệp.

Chúng tôi thiết nghĩ để giải quyết vấn đề trên Bộ Giáo dục nên cho tổ-chức lại việc đào tạo giáo sư Đệ Nhất cấp. Thời gian huấn luyện tối thiểu sẽ là hai năm cho những thanh niên mới đậu Tú tài toàn phần, và những lớp đặc biệt một năm cho những giáo sư đang dạy giờ hay công nhật có ba năm thâm niên. Với các người sau này thiết tưởng một năm huấn luyện cũng đủ vì dù sao họ cũng đã có kinh nghiệm hành nghề rồi. Họ chỉ cần huấn luyện phần lý thuyết sư phạm và bổ túc vài khiếm khuyết về kiến thức thì cũng có thể trở nên những giáo sư có đủ khả năng sau một năm huấn luyện ở Đại-học Sư-phạm. Chắc có bạn đọc sẽ không đồng ý với chúng tôi về sự sai biệt của thời gian huấn luyện giáo sư Đệ Nhất cấp (2 năm) và Đệ Nhị cấp (4 năm). Tại các nước tân tiến như Hoa kỳ chẳng hạn, thời gian huấn luyện giáo viên Tiểu-học, giáo sư Trung-học đều bằng nhau, nghĩa là 4 năm, nhưng chương-trình học và phương pháp sư-phạm khác nhau tùy theo cấp bậc. Không bao giờ chúng tôi cho rằng việc giảng dạy ở Đệ Nhất cấp dễ hơn hay kém quan trọng hơn Đệ Nhị cấp. Đây chỉ là giải pháp cấp thời nhưng đó cũng là cơ hội để hợp thức hóa tình trạng bấp bênh của bao giáo sư dạy giờ hay công nhật luôn luôn tự hỏi tương lai mình sẽ ra sao ?

Đi sâu vào vấn đề hơn nữa, chúng tôi đề nghị rằng trong tương lai gần đây khi hai Đại-học Sư-phạm đã đào tạo khá nhiều giáo sư Đệ Nhị cấp thì Bộ Giáo-dục nên bỏ hẳn danh từ « giáo sư Trung học Đệ Nhị cấp » cho những người tốt nghiệp sau 4 năm huấn luyện tại Đại-học Sư-phạm để họ có thể dạy cả ở Đệ Nhất cấp nữa. Hơn nữa, các lớp Đệ Thất và Đệ Lục nên giao cho những giáo sư giỏi và đầy kinh nghiệm phụ trách thì mới hy vọng nâng cao trình độ học sinh Trung học nước nhà.

Ngoài các giải pháp đề nghị trên Bộ Quốc-gia Giáo-dục còn có thể tăng gia số giáo sư Trung học Đệ Nhất cấp thêm được gần 300 người nữa bằng cách thu xếp với Bộ Quốc phòng cho giải ngũ hay biệt phái sang Bộ Giáo-dục tất cả các sĩ quan trừ bị « cựu giáo sư ». Trong mấy năm sau này một số đồng các giáo sư Đệ Nhất cấp khê ước hay công nhật đã được gọi đi Thủ-Đức và đa số các giáo sư tốt nghiệp hai khóa Sư-phạm cấp tốc (1958-59 và 1959-60) cũng hiện đang ở trong quân đội. Ngày nay số người tình nguyện đi học sĩ quan càng ngày càng đông cho nên vấn đề thiếu sĩ quan chắc không còn khẩn cấp như trước nữa. Bộ Quốc phòng rất có thể cho giải ngũ những sĩ quan « cựu giáo sư » sau thời hạn 4 năm quân dịch để trở lại học đường, còn những người chưa đúng thời hạn 4 năm kể trên thì chúng tôi cũng mong rằng Bộ Quốc phòng sẽ biệt phái họ đi dạy tại các Trường Thiệu-sinh quân hay Trường Nghĩa tử cuộc thì kết quả việc làm của họ chắc chắn sẽ đem lại nhiều ích lợi hơn công việc hiện nay của họ tại các binh chủng, một nhiệm vụ không thuộc sở thích chuyên môn của họ.

Hiện nay kỷ luật học đường đang « bê bối », càng ngày càng xuống dốc. Nếu tại mỗi trường có được một số giáo sư sĩ quan giải ngũ hay hiện dịch đến giảng dạy thì rất có nhiều hy vọng vấn đề trật tự học đường. Đã là sĩ quan, đã biết thế nào là kỷ luật, đã biết cách điều khiển người, tất nhiên các giáo sư này sẽ có đủ bản lĩnh để trị những học sinh bướng bỉnh, cứng đầu một cách hiệu quả hơn các đồng nghiệp khác. Đề nghị này đáng được Bộ Quốc gia Giáo-dục nghiên cứu kỹ. Nếu Bộ Quốc-phòng thông cảm nỗi khổ khăn hiện tại của ngành giáo dục mà thể hiện đề nghị trên thì thật là một điều rất may mắn cho nền Trung học nước nhà. Trước khi chậm trễ đề nghị cho giáo sư giải ngũ chúng tôi cũng không quên một số gần 40 giáo sư Đệ Nhị cấp được gọi đi huấn luyện tại Thủ Đức thuộc khóa 14 sĩ quan trừ bị. Theo thể lệ từ trước đến nay, giáo sư Đệ Nhị cấp được hoãn dịch. Tuy nhiên đầu hè 1962, sau khi tốt nghiệp các Đại-học Sư-phạm Sài-gòn, Huế, Đà-lạt thì gần 40 người đến hạn tuổi đã được gọi nhập ngũ. Đây là một trường hợp đặc biệt trước kia chưa từng có và về sau, các khóa giáo sư Đệ Nhị cấp tốt nghiệp từ 1963 trở đi cũng không có người nào được gọi đi Thủ-Đức nữa. Ước gì Bộ Quốc phòng xét đến tình trạng thiết thời của thiếu số này mà biệt phái cho đi phục vụ tại các trường học thì đó cũng là một niềm an ủi cho họ.

(Còn nữa)

KỶ SAU :

Làm sao phát-triển tinh-thần phục-vụ và cấu-tiền của Giáo-sư ?



NGÔN NGỮ' NHẤT LINH

LE TUYEN

« Anh xem : tôi viết câu này cũng bí hiểm không kém gì anh :
— Xa anh, nếu tôi còn sống, được đọc văn anh... »

NHẤT LINH

(Đôi bạn — nhật lá Bàng VI)

I. Sự thật và bản chất ngôn từ.

Tôi muốn nói với Anh : ngôn từ hàm chứa sự thật. Một sự thật phải được viết hoa, vì ngôn từ là một lời thể hiện suy tư thành chất sống. Cái chất sống đích thực của sinh hoạt xác thân và ý tưởng chính là tiếng nói. Nhưng tác phẩm không chỉ phải một tiếng nói được nói ra, mà tác phẩm là một thứ ngôn ngữ được trưởng thành trong suy tư về sinh hoạt. Có thể nói rằng đây là cả dòng sinh hoạt. Một sinh hoạt mà chính Anh đã từng tham dự, một lời tham dự không chỉ bằng nếp sống mà còn chính tất cả suy tư của Anh về nếp sống đó. Anh xem : có ai thành thật với sự thật cho bằng Nhung ? Một sự thành thật được cảm, được sống, được nói ra với Nhung và cùng thế giới.

« Nàng làm bầm, đau đớn :

— Mình muốn tốt mà thành ra xấu ! Chỉ vì muốn giữ cái tiếng tốt hào
ây mà mình bắt buộc thành ra khôn nạn, đâm ra xảo quyết, gian trá... »

(Lạnh Lùng — 91)

Một sự thật phải đem ra thí nghiệm cùng với cuộc đời vốn chẳng thật này ! Chắc Anh nghĩ rằng đời vốn thật trong tất cả những nếp sống công lệ của mình. Nhưng đồng thời Anh cũng đã nghĩ rằng con người có những sự thật của riêng mình, những sự thật đích thực của chính bản thân mà không khi nào đồng hóa được với sinh hoạt chung cùng của cuộc sống ! Sự thật của ta vì vậy đã làm cho ta trở thành « khôn nạn, xảo quyết, gian trá » với đời ! Sự thật của ta đã tách biệt ta ra với đời thành hai thế giới. Như vậy có phải rằng CHÂN LÝ giữa thế giới này là một CÔ-ĐƠN-THỂ không Anh ? Nhất là những chân lý đơn biệt không thể nào đi vào liên hợp với sự sống chung cùng của cả một xã hội đã được kết tạo nên trong thành kiến ? Mà khó thay, chân lý đơn biệt đó lại là sự thật đích thực luôn được con người ấp ủ trong lòng, một sự thật bình thường được yêu và được sống, được có những đêm ngày bình thường trong một nguyện ước cũng vốn thật bình thường :

« Nghĩa vẫn thường nói : — Ban đêm chúng mình chỉ gặp nhau ở trong
mộng. Anh muốn một đêm nào, mộng đó sẽ thành sự thực »

(Lạnh Lùng — 172)

Thế mà vẫn không được. Không được vì tất cả tiếng nói ấy luôn bị một ngôn từ cuộc đời xâm chiếm : « Nhung thấy hiện ra rõ ràng trước mắt bốn chữ vàng « Tiệt Hạnh Khả Phong », nên ngôn ngữ của Anh chính là một sự chấp tranh. Chấp tranh giữa sự thật đích thực của con người và những cơ cấu tập tục cũng chính của con người đã làm thành cuộc sống. Một tranh chấp giữa tương lai và hiện tại, một tranh chấp giữa hiện tại và quá khứ, trong đó con người biết nghĩ và biết nói luôn phải chịu đóng đinh trong vị trí nạn nhân. Có thật như thế không Anh ? Hay vị trí nạn nhân chỉ là một khởi điểm ? Vị trí nạn nhân giúp cho con người ý thức được tất cả gian khổ triu nặng đời mình để có thể can trường đứng lên quật khởi. Chấp nhận hy sinh với Anh vì thế không phải một hành vi tiêu cực. Nhất là khi hy sinh ấy đang nói thẳng với cuộc đời tất cả sự thật đang có và mãi có của con người. Cho nên giải thoát được không làm cho Anh tự mãn. Mà nơi Anh vẫn còn tất cả một phẩm chất luyện lưu, như cái quá khứ mà đôi khi ta muốn thoát ra, lại cũng chính là nơi mà ta đã từng chịu sống :

« Dũng thấy mình như bắt đầu sống ở một thế giới khác; cảnh đời cũ của
chàng tuy mới cách biệt có mấy ngày mà hình như đã thuộc về một quá khứ xa
xôi. Chàng không bao giờ quay trở về nữa. Chàng biết từ nay sẽ sống khác
hẳn trước nhưng không cảm thấy cái khoan khoái được thoát ly như ý mong
mỏi bấy lâu »

(Đôi Bạn, 212)

Dù muốn hay không, thời gian ấy cũng đã là của ta. Ý thức được điểm đó, Anh đã tỏ ra một nhà nghệ sĩ. Nếu nhà chiến sĩ trong Anh khước từ quá khứ để mong hoàn thành cuộc cách mạng cho tương lai, thì người

nghệ sĩ trong Anh với tất cả phẩm chất làm người vẫn không thể nào hoàn toàn vui được. Vì giá trị của con người, lịch sử của con người không phải nơi sự thành công hay thất bại của bây giờ, của ngày mai, mà chính còn cả quá khứ ấy đã từng làm nên cuộc sống. Mọi sự phủ định là giả dối. Mọi sự nhất quyết chỉ là những phương hướng chính trị một thời mà con người nghệ sĩ trong Anh không bao giờ cho phép. Cho nên Anh đã nói ra được sự thật làm người của người chiến sĩ; một người như Dũng vì thế không thể nào làm người khác được với con người. Tình người trong Anh là cả một sự sống. Anh không bỏ quên bất cứ ở đâu. Và đó là một sự thật. Và sống thành thật với sự thật ấy khi ta có được một chân trời rồi, vẫn là nét đẹp cổ đơn của mọi con người. Có nét đẹp nào thật đẹp mà không cổ đơn, phải vậy không Anh ? Có sự thật đích thực nào mà không đơn độc riêng biệt, phải vậy không Anh ? Tôi tin rằng tôi không ngộ nhận — Cũng như Anh, Anh không bao giờ muốn ngộ sát một con người. Dù người đó có là Thân đi nữa. Bằng chứng là Anh đã cho Loan chấp nhận Thân trong hai thế làm vợ, làm chồng. Nghĩa là Anh không muốn sớm phủ định cái đang phải có. Mà chính từ cái đang phải có, tìm cách vượt qua trong một lối thoát tự mình phải tìm kiếm và mình định cho mình — Rồi khi vượt qua rồi, vẫn thương về quá khứ, vì dù sao quá khứ đó vẫn là quê hương cũ, quê hương đích thực của mình mà khi mơ về vẫn thấy rõ ở chunh tương lai :

« Dũng thốt nhiên thấy quả tim đập mạnh; chàng nghĩ đến cái vui sướng
một ngày kia, một ngày xa xôi lắm và không chắc còn có không, lại được gặp
mặt Loan, người của quê hương cũ, người của tuổi thơ mà chàng biết không
bao giờ có thể quên. Dũng nhớ lại cái vui sướng đầu tiên khi biết mình yêu
Loan bốn năm trời trước đây. Một buổi sáng đi chơi về nhìn qua vườn, chàng
thấy bên kia có tâm áo lụa trắng còn nguyên mới phơi trên dây thép gió đưa
bay tha thướt trong nắng... »

(Đôi Bạn, 215)

Qua những biến đổi của cuộc đời, qua quá khứ — tương lai, nơi Anh vẫn hàm chứa một cái gì nguyên vẹn. Đó là sự thật của lòng không thể nào phai mờ suy chuyển. Anh biểu dương được bằng suy tư qua ngôn ngữ đặc tính chung thủy trung thành ấy của Tình Cảm con người. Sự thật chính là « chút lòng trong » không bao giờ biến suy như thế. Và nghĩ được như thế, thưa Anh phải chăng là đã biết làm người ? Chúng ta làm cách mạng là vì ý nghĩa làm người như thế. Cuộc cách mạng của chúng ta vượt qua những giai đoạn chính trị để đạt đến con người, đạt đến con người không phải bằng một cuộc chinh trang tư tưởng, mà chính cho phép con người ấy thể hiện được tất cả ước nguyện sâu xa của chính bản thân. Cuộc cách mạng mà Anh chủ trương vì thế lấy Tự Do làm căn bản, lấy Sự Thật làm hướng đi, lấy Gian Khổ chịu đựng hằng ngày làm hành trang để chiến thắng.

Đây không chỉ một cuộc cách mạng xã hội. Đây là cả cuộc cách mạng con người. Người nghệ sĩ trong Anh đã cho Anh ý thức sâu xa về ý nghĩa cách mạng của nhà chiến sĩ. Do đây Anh không có cái hấp tấp của một nhà chính trị, những thủ đoạn của một kẻ cướp thời gian, mà chính Anh luôn dẫn đo suy nghĩ, vì làm cách mạng là vươn đạt đến một Quê Hương chứ không phải chiếm đoạt lấy một chính quyền giai đoạn. Quê Hương ấy là sự thật của lòng người. Anh tôn trọng sự thật ấy, Anh thiết tha với từng sự thật ấy, Anh làm cho sự thật ấy không còn là những Cô-ĐƠN-THỂ, mà chính đang qui kết lại thành nhịp đời, thành sự sống trong lòng tác phẩm văn chương — Anh xứng đáng là người đón gió và đợi gió — Còn gì đẹp hơn một tâm hồn triu nặng những tâm hồn. Và ngôn ngữ của Anh chính là tất cả sự triu nặng đó :

« Tuyết mỉm cười chua chát :

— Hết thế nào được. Cái hương thơm ấy nó thấm sâu vào trong da
thịt em, nó đã thấm cả linh hồn em, gió nào thổi sạch cho được ».

(Hai Buổi Chiều Vàng—Câu truyện mơ trong giấc mộng—105)

(xem tiếp trang 10)

ĐOÀN KIÊU BINH

T R U Y Ê N N G Ắ N

của TÚY - HỒNG

(tiếp theo và hết)

— Hạ-thủ đi thôi, còn chờ chi nữa.

— « Mẩn » quách cho rồi...

Tài nói lớn

— Nghe nói cô T. tận tâm, thương yêu học trò nghề, cả năm không hề nghỉ... Thôi cô ta ồm yêu, tội tội, hãy tha làm phúc.

— Anh Tài không được cho quá nhiều tình-cảm vào đây. Tuần trước anh đã tha cô H... Vì cô H... đẹp... Bao giờ anh cũng đội cao phái yêu. Hãy gạt tình cảm ra ngoài vòng pháp-luật...

Tài cãi :

— Có T... nhiều lương-tâm nhà nghề...

— Ê... ê... cục tình si đã bắt đầu đông đặc rồi đây...

Tài bộc giận :

— Tôi đến đây kèm thêm cho những ai học kém. Tôi phản-đổi việc lật mặt cô T... Chúng ta đã dẫm nát danh-dự nhà giáo nhiều rồi, nếu cứ kéo dài việc đá đảo mãi thì tôi rút lui... rút lui khỏi đây, có thể tôi sẽ bị thanh trừng nặng... Một lần nữa xin các anh hãy tha cho cô T..., hãy tha một con cá nhỏ, đôi-đôi lịch-sự với một người đàn bà là chúng ta đã hành-động nghĩa hiệp, các anh hãy tha... hãy dung-thứ một lần, sá gì một cặp má hồng... Tôi xin lấy tôi để bảo-đảm tư-cách cô T... Tôi phản-đổi cả việc các anh lập sổ tay để dò xét, ghi danh-sách những giáo-sư nào có đi chùa. Ai đi chùa thì được hoan-hô.

Lợi xua tay :

— Thôi, thôi... biểu quyết.

Cả bọn đang ngồi, đứng dễ dàng như đồ vật liễn xoay mũi giày cùng đứng xây kín một vòng tròn. Tất cả cùng im-lặng đưa ngang tay phải ra đằng trước, lòng bàn tay để ngang, ngó mặt đất, rồi cùng một loạt trở bàn tay dậy cho ngón cái ở cao trên hết, in đúc như khi tòa-án quân-sự họp kín, khi đó tòa-án không nói nữa mà chỉ bí-mật đưa tay ra dấu hiệu có xử tử tội nhân hay không. Cái dấu hiệu bàn tay từ-hình... Miệng người cầm chỉ bàn tay nói. Tài đếm được 6 bàn tay cùng tâm-sự với bàn tay anh nghĩa là không để dựng cho ngón cái lên trên chém nhẹ không khí...

Bản bảo :

— Cái thành-công của chúng ta không phải bắt nạt được bọn nhà giáo mà là phải kéo theo ta, lôi cuốn được hết cả học-sinh về phe mình, nhất là những thằng bây giờ đang bo-bo cày trên đồng bãi vỡ... Cảm-hóa được những phần tử gương-mẫu đó mới là thượng-sách... những tên học-trò siêng năng đức độ đó, hệ còn chúng, là còn có sự tôn-trọng thầy giáo. Những thứ học trò đó không bao giờ thoát xác được, không bao giờ chịu rời cá-nhân mình... Chúng ích kỷ, không phản-ứng, trong hoàn-cảnh nào chúng cũng nên người được cả, trong hoàn-cảnh nào chúng cũng làm thịnh-chậm chỉ học để gọt rửa cái tương-lai cho sạch, cho thơm, cho đắt. Chúng đang nên người ngay từ thằng bé trung học... Còn chúng ta, những kẻ giàu tình-cảm thích chạy việc đời, chúng ta mang những bầu huyết cao-nhiệt-độ, có năm bảy giọt máu nghĩa-hiệp trong người. Tâm-hồn chúng ta luôn luôn máy động, chúng ta sống không yên cứ trườn mình mãi mà càng trườn mình, càng nhúc-nhích thì tương-lai càng thâm đen loang-lổ.

Lợi tuề toá :

— Cứ lý-luận luôn mồm rồi hoa mắt không thấy đường mà bước... muốn chọc đui đui mắt để đừng thấy những cái tương lai rục-rỡ của kẻ khác... Thôi, nói nhiều hao hơi... mau mau góp tiền ăn liên hoan mừng thắng trận, mừng cách-mạng thành-công.

Tôi không biết một người con gái đi dạy học mà bị các trò đá đảo rồi có lấy chồng được không ? Tôi vẫn có máu Trạng Trình trong người nên quen thói nói móc, nói những câu bí mật như sấm và thích moi từ đáy ruột ra những ý nghĩ chua như mùi nồn mửa để công học trò. Tôi sẵn sàng đợi tội học trò đá đảo để nằm nhà chờ được thuyền chuyển đi chỗ khác vì tôi cũng chán Huế lắm rồi. Ở Huế mãi nên không có chồng. Sợ nhất là phải lấy một người đi dạy như mình rồi cả đôi lứa cùng bị đá đảo. Năm đầu còn thơ ngây đi dạy, hề học trò chạo rạo làm ồn là tôi gán cô giảng bài như hét, hét cho át tiếng ồn. Bây giờ thì vừa khê thước vừa làm duyên :

— Quý ngài làm ồn thì tôi nhường phần nói.

Thề nào cũng có tiếng xì xào !

— Im bây, tội chi để cô ngồi dưỡng sức ăn lương.

Thằng Trần Văn Long lừ-ừ tiến đến bàn giáo sư :

— Thưa cô cho con nghỉ giờ này về nhà có kỳ.

Tôi ôn tồn :

— Hết giờ rồi về thấp ba thẻ hương lạy sau cũng được, mình con nít ông bà không chấp-đầu... Thẻ trước khi đi học anh quên dặn mẹ để phần sao ?

Thằng Long hiền, về chỗ ngồi và không nói gì. Thằng Phan Đức-Lợi ôm sách vở đứng lên :

— Thưa cô, hôm nay rằm cho con nghỉ về đi chùa.

Tôi cô bình tĩnh :

— Hôm qua lớp này đã bỏ về hơn 40 người lấy cớ đi chùa rồi... hôm nay còn một đạo-hữu xin về đi chùa nữa. Hết cả lý do rồi à ?

Cả lớp cười hô hô lên, tôi lạng người muốn nói giận nhưng thầy giận rất uống.

— Tôi không cho anh về và tôi sẽ phạt 40 người hôm qua bỏ học lấy cớ lên chùa, lên chùa, tôi phạt nặng.

Phan Đức-Lợi vọt miệng :

— Cô đàn áp Phật-giáo.

— Phan Đức-Lợi, anh gây trở ngại trong lớp quá nhiều rồi... Phan quân, tôi sẽ cho Phan quân quyền nghỉ học giờ tôi để đi bôn ba tranh đấu cho tự-do tín ngưỡng.

Tức thì cả lớp găm lên :

— Đi chùa ! đi chùa ! Bỏ học ! Bỏ học ! Tôi trót dại dâm dâm xoi vào tự ái của học trò. Học trò tôi sẽ thành đàn ông và đàn ông thì giàu tự ái và quá dễ thương. Khi tâm lòng tự ái bị tay đàn bà làm lũng đoạn thì đàn ông mới bắt kham. Ngoài ra đàn ông dễ thương, dễ dỗ, dễ trị. Tôi thương đàn ông, tôi buồn vì nước mình ít đàn ông. Nước mình dư phụ nữ. Phương pháp trị đàn ông là thoa dịu, là vuốt nhẹ và bây giờ tôi phải thoa, phải bóp học trò con trai cho nhiều, cho mịn, cho nhuyễn.

Thật là đại miệng đại mồm mới ca vào tai chúng một tràng dài công dân lý thuyết :

— Cha mẹ sinh ra con mục đích cho vào cửa Không cửa Trình... tếm dẹp đời sống cho gọn rồi mới nghĩ đến cửa Thiên. Cửa Không, cửa Trình chỉ mở với

đời người khi người còn đại. Tuổi trẻ quý như vàng như sấm... Cửa Thiên ngày đêm mở rộng, lúc nào cũng sẵn sàng mở rộng đón rước hồn ta từ mọi hướng sa thải của cuộc đời. Và lại, trong mọi tâm hồn vẫn hé mở một cánh cửa nhỏ Từ bi. Đức tin vốn sẵn trong lòng, cái cần thiết độc nhất là đức dục và trí dục.

Có thằng học trò ướm lòng cô giáo :

— Cô có sợ bị đá đảo không cô ?

— Tôi muốn đời vào Hội an đã lâu... Cũng phải nhờ tay học trò đá đảo để trong bộ thương tình ngó lại. Các cụ làm reo, la ó, tiền cứ dùm đi... Sẽ trả ơn bằng bánh ngọt.

Vào lớp tôi nói ngay với học trò :

— Ê các bạn đá đảo lộn đi rồi, làm chi có hạng giáo sư mặt vụ. Làm mặt vụ một tháng thêm vài ngàn bạc, nhà giáo đâu có đói. Tôi tin rằng chỉ có một hay hai ông nào đó xu nịnh, hốt hay, lưng đeo mong xây mộng làm to. Dân mình vốn xôi thịt, ai mà không ham làm to... Ngoài ra có hạng giáo sư lạnh nhạt, đứng đưng trong thời kỳ Phật giáo đổ bị đè ép. Các anh ghét quá nên chụp cho cái mũ mặt vụ. Rồi có hạng giáo sư thì hành nghiêm nhặt biện pháp giữ gìn học trò trong chế độ cũ. Nếu các anh đừng hấp-tập mà đá đảo giáo sư mặt vụ, mà chỉ lo đá đảo giáo sư xu nịnh thì chắc rằng sẽ bỏ đói được nhiều ông thầy. Vì các bạn chỉ chăm chăm vào chữ mặt vụ thôi nên các bạn đã làm chính quyền hoang mang tra không ra tội trạng, tìm không thấy bằng cớ nên đành thuyên chuyển những ông đó đi chỗ khác dạy cho đỡ gai mắt học trò. Nếu đá đảo giáo sư nịnh bợ thì các em đã thành-công... Các em đã bỏ học... Các em đã bị mất cấp rất nhiều thì giờ quý giá...

Có thằng học trò đứng dậy sừng sộ :

— Cô phải đổi phương-pháp dạy, cô dạy đỡ lắm.

Chúng biết rõ mình không có quyền đuổi chúng. Minh la chúng mà chúng nhỏ nước miếng khinh nhẹ cũng phải giá đò không thầy. Đã nhiều lần tôi nghe chúng dọa :

— Mết ông Hiệu-Trưởng đuổi cô ra khỏi trường.

Khi giáo sư tụ họp một đồng trước phòng Hiệu-trưởng để nhẹ nhàng bước vào sập hàng hai chúc Tết ông Hiệu— như một triều đình tí hon— vị đại diện ăn nói cũng chỉ nhắc nhờ đến nỗi đau đớn chung của những kẻ bị đoàn ác-điều mở rìa mà quên gửi lời chúc vọng đến quý quyền ông Hiệu.

Hôm qua có chị bán bún bò xông vào lớp nịu áo tên học trò ăn quyet khiến suốt giờ tôi cứ chăm chăm lạng ngấm dung nhan thằng đó mong tìm chút ớt màu còn dính trên mép miệng để đem ra phạt.

Buổi đầu ngày thường có giờ thể dục luyện gân trong những chiếc quần đùi. Giờ sau của tôi, có đứa vẫn không chịu mặc quần dài xanh vào, vẫn cứ đeo quần đùi đứng phò trương trên ghế. Thằng liên-toán-trưởng hô « nghiêm » xong liền cầm chiếc quần rao to ? :

— Quần ai ? ai chưa mặc quần ?

Thề là cả tụ cười học lên, tôi phải tịch thu chiếc quần 48 tiếng đồng hồ, đuổi tên phiến-loạn ra khỏi hàng ngũ một tuần tuy biết rõ hẳn chỉ cốt trưng bày đôi giò để cạy miệng mình cười với anh em trong lớp nửa nụ :

— Đừng chọc mà mết, bản cô nương không my học sinh đâu.

Và tôi nhủ thầm tiếp theo :

— Phải chịu lòng dân, theo sát lòng dân.

Ngày hôm sau tôi dỗ ngọt chúng :

— Học hết giờ này cô đây phải lên chùa van vái cho nhẹ bớt tội. Có công tử nào muốn theo tháp tùng không ? Ai có xe thì đi riêng. Ai đi bộ thì cô bao tiền « bus ».

Ba buổi chiều liên tiếp, tôi dẫn học sinh lên chùa phoi tâm lòng tinh tấn cho chúng thầy. Có anh bạn cười mũi :

— Đừng lợi dụng đạo Phật làm khí giới cai trị, đừng đem mùi Thiên ướp lòng dân.

(xem tiếp trang 15)

THUYỀN VĂN TRÔI

TRUYỆN NGẮN của TÔ - PHONG

« Anh đi trên chiếc thuyền ngái,
Em đứng trên bãi cát tình,
Thuyền đi, nước cũng rung rinh,
Lòng em tự lự bập bính trôi theo.
(ca-đạo)

(tiếp theo)

« Chị Mỹ » ngạc nhiên nhìn xuống, bỗng chị la thốt thanh :

— Ô, ô, máy là ai? Ô ô! Em tôi đâu rồi?

Dũng cũng ngạc nhiên nhìn lên « chị Mỹ » nhưng chị Mỹ của Dũng, Mỹ Nhị Hồ, đã biến đâu mất từ hồi nào; Dũng òa lên khóc trong khi người thiếu nữ kia hốt hải đi tìm « Dũng » của nàng.

Nghe đến đây, Hương cười sặc sụa :

— Thật là kỳ, Lê Phong « gặp Lê-Phong », nhưng rồi sao nữa?

— Em vừa đi vừa khóc.

Phương nhìn em và nói :

— Sáng nay có hai Lê-Phong và cũng có Hai thằng Dũng đang khóc.

Em nhìn chàng sung sướng :

— Nhưng « thằng Dũng kia » thì không ai thêm đồ đâu, cho nó khóc cho đáng kiếp.

Thì vô tình tiếp lời :

— Không hiểu thằng Dũng kia có tìm được chị nó? Chắc là cậu bé nghịch bắt tay hình nhân hồi này?

Phương nói như người được của :

— Tìm được rồi! Tìm được rồi!

Chị ơi, Trời sinh ra xã-hội làm chi, phải chăng để cảm đoán con người, không cho nó khóc những lúc cần khóc, không cho nó cười những khi muốn cười? Nếu hôm nay phở vắng người, mọi nhà đều đóng cửa... Nhưng thôi, trách chi Trời, hãy trở về với chàng Lưu tí hơn của em.

Dũng đi, không, Dũng trôi theo làn sóng người đông đảo và ồn ào; cái xã-hội tung bừa và náo nhiệt ấy đâu có đoái thương gì đến nước mắt của một cậu bé mười hai; tuy vậy cậu cứ đi, cậu cứ khóc cho đến khi một bàn tay nhẹ đặt lên vai cậu :

— Em, em lạc đường hở, em tên gì?

— Dũng, « Vương Phước Dũng. » Dũng đáp cộc lốc.

— «Chị em đang tìm em ngoài cửa kia» — Người đàn ông vừa nói vừa trở tay về phía cửa chợ « Nín đi Anh dẫn ra ».

Nhưng chị ơi, em vô bụng mắt, khi ra đến cửa chợ thì Dũng lại gặp « nàng Lê-Phong » hồi này.

Chị Trang, chị đã cho em nghĩ vài phút để khóc, bây giờ cho em thêm vài giây nữa để...cười, cười cho sướng vì ở đời, ít khi được cười những tiếng cười trong trẻo như hôm nay.

Lần « tái ngộ » này, Dũng khóc tiếng to hơn cả; nếu em thì em sẽ khóc ngập trời. Chị sẽ bảo mới xin chị cười đó, giờ lại muốn khóc, khóc khóc cười cười rõ lẫn lẫn. Nhưng còn gì đau đớn và phũ phàng bằng « Thanh lâu hai lượt thanh y hai lần », có thể nhảy xuống Tiên Đường lắm. Chị Trang, chính ngay cái phút ấy thì Dũng gặp Giác Duyên của Dũng. Bọn chị em mừng mừng tủi tủi cầm tay nhau trở về. Dặm về, chúng em gặp Phương.

Chúng em cứ lo sợ thế nào cậu mợ cũng la rầy nhưng khi nghe xong cậu chuyện, cậu em tươi cười :

— Thằng con út của tôi. Đời mấy kết bằng một chuỗi ngõ ngán : ngõ ngán mà thì đó, ngõ ngán để lạc đường. Tội nghiệp cho thằng con trai tôi quá.

Cậu em bỗng nổi Dũng lên như cậu đã ấm Dũng cách đây hơn mười năm, rồi nói với Phương :

— Tôi nay mời anh lại phá cỗ với mấy em, có cả mấy chú bé con người em tôi ở Hải-phòng về chơi. Chắc hẳn đây là lần đầu tiên anh ăn Tết Trung Thu ở ngay chính nơi quê hương của Rằm tháng Tám.

Không hiểu có gì sung sướng trong lòng mà cậu em nói một câu văn hoa như thế, sau này cậu còn nói nhiều câu văn hoa hơn nữa.

III

Hà-Nội, thứ hai ngày...tháng...năm 194..

Chị Trang,

Hôm qua phá cỗ vui đáo để nhưng nghĩ lại buồn vô hạn. Em định viết tiếp cho chị lúc hơn 12 giờ hôm qua nhưng em cần phải khóc, khóc cho hết nước mắt mới được, khóc trước đã rồi làm gì thì làm.

Hôm qua : Dũng đi chợ, Dũng lạc đường. Hôm qua : Dũng ăn tiệc, Dũng phá cỗ.

Và hôm qua của ngày hôm qua* : Dũng được tin thi đỗ, Phương và em sắm quà mừng Dũng, mời cậu tân khoa « tiệc trà » ở bờ Hồ.

Hôm qua... xin lỗi chị nhé, em lại muốn khóc nữa, nước mắt em cứ tuôn trào. Thôi, đợi ngày nào rảnh, ngày nào sáu tư vui vãn, ngày nào chuyện trở thành cổ-tích, ngày ấy em sẽ viết cho chị, giờ « nghe mà làm chi, nói mà làm chi », chị nên để em khóc, « A little weeping would ease my heart » : câu trong bài thơ mà Thầy Th. đã cho chúng mình học thuộc lòng đây, chị còn nhớ không ?

Hà-nội, thứ hai ngày...tháng...năm 194..

Chị Trang,

Em chọn một ngày Thứ hai để viết tiếp cho chị bức thư bỏ hồi nào.

Mười năm rồi nhỉ, mười năm mà em cứ tưởng như là mới hôm qua.

Vậy thì « hôm qua » là Chúa nhật, hôm qua là Tết Trung Thu.

Phương đến rất sớm, cả nhà vừa cúng tổ tiên và ăn uống xong. Cậu em bảo bày cỗ ở sân sau cho rộng rãi vì có cả các cậu Mạnh, Hưng, Tuấn con chú em. Cậu lại bảo người nhà kiêng bộ ghế trường kỷ ra sân để ngồi uống trà thưởng nguyệt với chú Toàn và anh Phương. Vì có cả anh Phương nên cậu em bảo phá cỗ cho sớm để anh có thể đi xem rước lân.

Cậu em nghĩ giống em quá : cậu muốn anh Phương phải xem rước lân và xem rước lân tại bờ Hồ.

Hồ Tịnh Tâm chỉ là một bậc phong nho cao niên và cõ đợc; hồ Hoàn Kiếm là một cụ già vui đùa bên đàn trẻ con; thành ra Hồ Hoàn Kiếm là Hồ của Thiếu Nhi mà Tịnh Tâm là Hồ của Lão Đại; ít khi người ta dẫn trẻ con vào Hồ Tịnh Tâm nhưng vắng bóng trẻ thơ cụ già Ngọc sơn sẽ chết buồn vì con cháu.

Mợ em nói :

— Bây giờ các anh chị, các cô cậu, ai muốn đi đâu thì đi nhưng đúng 10 giờ thì phải tề tựu đông đủ tại đây để phá cỗ, xong rồi đi xem múa lân, tối nay họ rước trăng đêm.

Mợ em vừa nói dứt lời thì nhìn lại lũ trẻ chẳng còn đứa nào hết.

Chú Toàn rú chúng em :

— Anh Phương, cô Mỹ và Hương, Thì đi phở với tôi cho vui.

Cậu mợ em cũng vừa bước ra cổng vừa nói :

— Vàng, các con, chú Toàn và anh Phương có muốn đi chơi đâu thì đi, tôi và nhà tôi sang nhà bà Chánh nói chuyện.

— « Chờ nữa cậu mợ về chứ? » Em hỏi cho có chuyện.

— Về chứ, ai đại gì để các anh chị ăn hết phần.

Chị Trang, buổi đi chơi « tập đoàn » chẳng có gì lạ. Chú Toàn cứ đeo theo anh Phương mà chuyện vãn y như là hai người bạn lâu năm mới gặp nhau không bằng. Cách đây vài tháng, nhân về Hải-phòng chơi, chú lại hỏi tin Phương :

— Cô Mỹ, Phương bây giờ ở đâu, đỗ đạt gì rồi? Em trả lời trong mơ màng :

— Hiện giờ anh là sĩ quan, làm tại Sài Gòn, hồi đó anh được gọi đi Thủ-Đức.

Chị ơi, chẳng biết bây giờ Phương làm gì và ở đâu, em trả lời đại như vậy vì hồi đó các bạn học em đều được gọi đi học ở Thủ-Đức nhiều lắm; em trả lời đại như vậy để chú Toàn xem như một vấn đề đã giải, khỏi phải hỏi thêm đông dài vì, chị ơi, « nhắc mà làm chi, nói mà làm chi ».

Thề mà chú em vẫn tiếp tục :

— Anh ấy nói chuyện vui và có duyên đây Cô Mỹ nhỉ.

Chú còn nói nhiều nữa, nhưng thôi, trở về với bàn cỗ.

Hơn 10 giờ. Cả nhà đều đóng cửa.

Cô thưởng nguyệt sang lắm. Hai chếc bàn dài kê sát nhau bày la liệt bánh trái hoa quả ; Hương còn sắp xen lẫn vào đó những con búp bê của nó ; Dũng cũng không quên để chiếc tàu bô, khẩu súng sáu và một vài đồ chơi của nó bên cạnh những đĩa bánh mặt trăng, thứ bánh Dũng thích nhất.

Ch.éc đèn kéo quân « đứng » uy nghi giữa sân, châu tuần chung quanh « ông tướng » là cả một đoàn ngựa chim, voi, cá, bằng giầy màu, có cả chiếc trống da năm kia còn lại, chiếc đầu lân mới tinh và... sách vở của Dũng nữa. Chắc chị lấy làm lạ sao lại có những quyển sách đầy mực lọ lem, những quyển vở bìa rách tả tơi, cũng nhập vào đoàn quân anh dũng ấy. Đó là làm theo ý mợ em, mợ em bảo : « Tuy chơi đùa nhưng phải luôn luôn nhớ đến sự học », em thì không đồng ý vì sao chị sẽ biết những vấn đề theo lời người bảo, xếp chúng vào đây gọi là « tượng trưng ».

Khắp bốn hiên nhà bao quanh sân, đèn thấp sáng trưng; đèn : đủ thứ đèn : ngôi sao, trái bí, tàu bay, đèn tròn, đèn ú, đèn vuông, đèn lục giác và những thứ đèn em không biết tên và những thứ đèn em quên mất tên.

Cậu em lên tiếng :

— Nào pha trà chưa, đưa qua đây cậu chiết ra chén mời chú Toàn và anh Phương. Các con, đứa nào muốn uống gì thì uống.

— Thưa rồi ạ.

— Tắt đèn điện đi. Đêm Trung Thu chỉ dùng ánh trăng thôi.

Hai ngọn đèn ở sân vụt biến, nhường chỗ cho ánh sáng muôn màu nghìn sắc của những chiếc đèn giấy. Suối trăng chảy tràn lan khắp sân. « Miêu nguyệt vườn hoang » đây rồi. Em bỗng nhớ cũng một đêm trăng như đêm nay, những hạt mưa rơi đã làm chúng em đứng bước bên vỉa hè thành phố Hà-nội, người em hơi run, giọng chàng tí tê như sóng vỗ, lời em ní non như gió reo, có một lúc chàng âu yếm...

« Mỹ cho các em phá cỗ đi ». Tiếng cậu em bảo, đưa em trở lại trần gian.

Em chợt tỉnh nhìn chàng, mắt chàng đắm đuối môi chàng hơi cử động như vừa mới « thương » ai. « Thương » : danh từ của chàng đây.

Chị ơi, em là kẻ thức nhiều đêm trắng nên thêm giấc ngủ gà ngủ vịt, chàng là người đi quá xa hiện tại nên khát những phút trở về « hôm qua ».

(còn nữa)

HIỆN TRẠNG

NỀN GIÁO DỤC MỸ THUẬT

VIỆT - NAM

XUÂN-LINH

NHÂN ĐỌC BÀI

« Hiện trạng nền Giáo-dục Mỹ-thuật Việt-nam »
của Bạn Xuân-Linh, nhà Điều-khắc Nguyễn-gia
Khánh có hồi âm như sau :

Bài : MỸ THUẬT VIỆT NAM ĐI VỀ ĐÂU ? của tôi, Nguyễn gia Khánh, viết đăng trên báo Thân Dân, phát hành tại Sài-gòn, (trong các ngày 10, 12, 13, 17, 20, 22, 25, 27, 28 tháng ba và 8 tháng 4/1964 cùng những ngày kế tiếp) đã được ông Xuân Linh nói tới trong tuần báo Lập Trường, số ra ngày 28-3-64. Trong bài đó, ông Xuân Linh xét đoán nhiều điều khiến tôi đã nghĩ ông Xuân Linh chính là ông L.V.L., nhưng tôi hãy chỉ tạm coi ông Xuân Linh như thấy cái của ông L.V.L. mà thôi.

Khi ông Xuân Linh cho ra bài hôm 28-3, thì họa chăng ngày đó, bài của tôi ở Sài-gòn nói về Văn hóa vụ và khởi đầu về Nha Mỹ thuật, mới vào tới Huế. Vậy thì các bài về Văn-hóa vụ và những bài sau đó của tôi có lẽ cũng đã có những chi tiết tạm đầy đủ để trả lời ngược lại ông Xuân Linh về bài hôm 28-3 của ông rồi.

Nếu sau này có điều nào hết sức cần thiết, tôi mới xin lên tiếng.

Tôi tranh đấu về văn hóa, không dựa vào đảng chính trị nào, không luôn lọt, không có kinh tài nào nấp sau để chỉ định đường lối (như mới có đây rầy được mấy tháng nay).

Tôi chỉ cần làm một điều tượng trưng, để bênh vực mỹ thuật. Mỹ thuật sau này được hay, hay phải hèn, còn tùy ở thái độ của các mỹ thuật gia.

NGUYỄN GIA KHÁNH
Điều khắc gia.

Vì cần phải trả lời « bài Nhận xét... » của nhà Điều-khắc Nguyễn gia Khánh nên tạm gác lại kỳ sau loạt bài :

- NHA MỸ-THUẬT HỌC VỤ
- ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NỀN GIÁO-DỤC MỸ-THUẬT VIỆT-NAM.

Thưa Tiên sinh,

Sự thật, tôi đã đọc trọn « bản tham luận Mỹ thuật » của tiên sinh, không những tại Nhật Báo THÂN DÂN gần đây, mà trước kia, sau chính biến 1-11-1963 khi Tiên sinh kín đáo khởi đầu gửi lên Bộ Quốc Gia Giáo Dục, ông Chủ tịch Hội-Đông Quân-Nhân Cách-mạng và một vài cơ quan giáo dục khác, tôi cũng đã được hân hạnh tìm hiểu kỹ lưỡng bản tham luận ấy. Bởi vậy, tôi xin lưu ý Tiên sinh mấy điểm để tránh khỏi những ngộ nhận :

1) Như tôi đã trình bày rõ bài phân tích về « Bản tham luận Mỹ thuật... » của tôi không dựa trên nguyên văn bản đăng ở Nhật Báo Thân-Dân mà dựa trên bản mà Tiên sinh đã gửi cho Chính-quyền, do đó, bài tôi viết không bao giờ nhằm mục đích gián tiếp trả lời một bài báo để bênh vực cho cá nhân nào cả.

2) Khi viết về « Hiện trạng Nền Giáo Dục Mỹ thuật Việt-Nam », tôi cố tránh xa hành động không mấy bổ ích của những kẻ « vạch lá tìm sâu », « chẻ sọt tóc làm tư », trong lúc nội bộ Mỹ thuật đã quá rắc rối và phức tạp. Lấy lương tri để hiểu việc và hiểu người, tôi đã bỏ lui vào dĩ vãng nhiều sự việc nhỏ nhen của « bao kẻ lữ lâm » đã phải sống với một chế độ gian manh, tàn bạo đã qua. Nhất là những kẻ ấy chỉ hoạt động trong phạm vi chuyên môn của Mỹ thuật.

3) Đứng vào chế độ này để chỉ trích những người ở chế độ khác, vì việc làm quá dễ dàng cho nên tôi hết sức cố tránh; nếu một hai khi tôi phải dừng lại trước những khuyết điểm của một người nào vì những khuyết điểm đó đang tiếp tục tác hại hiện tại và tương lai, và cũng chỉ để tỏ bối và sửa soạn cho họ phụng sự dân tộc cùng xứ sở một cách hữu hiệu hơn mà thôi.

4) Trong giới Mỹ thuật Việt-Nam, nhất là trong nhóm người có trách nhiệm với mọi vấn đề giáo dục Mỹ thuật, tôi nghĩ rằng chưa ai đã làm gì nên tội so với những tội ác tày trời về chính trị, kinh tế, công an, mật vụ của một số đang bị tố cáo nhưng chưa giải quyết xong. Vậy, nếu không có bằng cứ đích xác, chúng ta không nên gieo thêm rắc rối và ngờ vực cho chính phủ, cho quân chúng để gây ra cái cảnh nói da xáo thịt đang khi trong GIỚI MỸ THUẬT nước nhà những người thích làm việc và có khả năng còn quá hiếm hoi.

5) Có những người thấp đuốc kêu gọi xây dựng « Mỹ thuật Việt-Nam » nhưng vì quá khích, vì thiên kiến hay quá hăng say, vô tình đã châm lửa đốt cháy gần hết những khả năng, những tài nguyên vốn có. Dầu tài nguyên vốn là cát bụi, dầu khả năng vì đơn chiếc nên mong manh, chúng ta cũng nên tìm cách gìn giữ để kết gió thành bão: Mong rằng Tiên sinh trước phong độ rộng rãi và Từ hòa của một nhà Văn hóa lão thành, sẽ không còn nghĩ lầm rằng: « tôi, Xuân Linh, chính là ông L.V.L., hoặc tôi, Xuân Linh, là thấy cái của ông L.V.L... »

Viết về « Tình Trạng nền Giáo-dục Mỹ thuật Việt-Nam », tôi đang cố bảo tồn danh dự cho tất cả những ai có liên quan đến vấn đề; vì chừng nào những người ấy còn nhiều danh dự, chừng đó « Nền Mỹ thuật Việt-Nam » mới có đủ vinh dự để được xây dựng lại một cách vững bền và tốt đẹp.

XUÂN LINH

Ngôn Ngữ Nhật Linh

(tiếp theo trang 7)

Một sự triu nặng đã thâm sâu. Đã ăn vào da thịt. Đã trở thành chính Anh. Đã trở thành hồn Anh. Và có nghĩa là Anh đang mang cả linh hồn nhân loại — Nơi Anh vì vậy là cả một khúc trường ca : tiếng vui xen lẫn tiếng buồn; giọng trầm hùng hòa với lời thiết tha kêu gọi. Ra đi luôn còn là trở lại với người ! NGƯỜI, đó là một lời chỉ định sự sống. Sự sống không là cuộc đời trừu tượng, mà chính là con người với những cái tên. Cái tên nói ra sự thật, bản chất của ngôn từ phải chăng chính cũng là những sự thật đang được Anh tặng cho một cái tên ? Dù đó có là một tên cảm. Nhưng đã làm người thì biết nói. Không bằng cách này thì cách khác. Không bằng tiếng thì bằng im lặng. Im lặng cũng là một phương diện ngôn từ. Và « Nắng Thu » chính là tất cả ngôn từ im lặng đó. Một im lặng-thể đưa đến bao nhiêu ngộ nhận. Để rồi từ tất cả ngộ nhận thoát ra được chân lý trong trắng của lòng.

« Rồi hai người say sưa nhìn nhau, ngồi lặng yên để hưởng cái hạnh phúc êm đềm lúc đó như man mác khắp bầu trời, phảng phất trên mặt nước lăn tăn gợn sóng, như hòa với gió heo may, với ánh nắng một ngày thu trong sáng »

(Nắng Thu 151-152)

Cuộc đời đã thấy Anh trong từng im lặng đó. Và chính cuộc đời cũng đã từng ngộ nhận Anh ! Như người thiếu nữ cảm của Nắng Thu, Anh mang tất cả đau thương của vết thương ngộ nhận. Để rồi khi nắng lên, trời sáng, Anh vẫn là nguyên vẹn Nhật Linh trong thái độ được người cảm hiểu, vì Nhật Linh hay Nguyễn tường Tam, Anh vẫn chỉ có một chân lý, một sự thật làm người. Nhưng Anh không là người hưởng hạnh phúc đó. Không phải Anh không được hưởng, nhưng chính vì Anh không muốn hưởng. Ra đi với tất cả thanh bình dứt khoát, Anh như đã linh cảm rằng dù có hưởng hạnh phúc tìm lại ấy được chăng thì cũng vẫn là một cảnh vô thường phải mất. Sự thật vượt qua tất cả chứ không chỉ dừng lại trong một thể làm người. Nên bản chất của sự thật không phải là bản chất riêng của một người, mà chính hòa đồng trong tiếng nói muốn làm người của nhân loại. Dù có cô đơn, dù có im lặng, chân lý vẫn là một nguyên vẹn chẳng biến suy... Anh đã làm cho con người tuyệt đối trong tiếng nói của mình. Con người có biết nghĩ về mình như vậy hay không sau khi Anh đã khuất ?

LÊ TUYẾN

HỌC ĐƯỜNG S.O.S.

TRAN-NGOC-QUẾ

*« Le diable préfère des gens grossiers et inutiles,
désireux que les choses, dans le monde,
ne marchent pas trop bien » (LUTHER)*

I. — HỌC ĐƯỜNG NGÀY NAY.

Viết bài này, tôi chỉ cốt trình bày một sự thật về tình hình tại các trường Trung học công tư ngày nay — ít nhất là ở miền Bắc Trung phần — bằng những bằng chứng cụ thể, để giống lên một tiếng chuông báo động: Ma quỷ đã xâm nhập học đường, « hóp hóp » các vị giáo sư, quây phá học sinh, gây nên một tình trạng hỗn loạn, gậy đổ, mà những biện pháp cổ hữu dùng để « trừ tà » từ trước đến nay đem ra thi hành đều không linh diệu. Cứ mỗi lần có phiên nhóm của Hội đồng giáo sư, là mỗi lần phải nghe bao nhiêu tiếng than phiền của những vị giáo sư bất mãn, hoặc tiếng kêu cứu của những vị gần như tuyệt vọng với nghề, hoặc phải trông thấy những bộ mặt căm tức hằn học của những vị đã bị tước đoạt cả uy quyền làm thầy. Không phải đến ngày nay mới xảy ra tình trạng đó. Từ bao năm nay, trên các tờ nhật báo và tạp chí, những vị có nhiệt tâm đối với nền giáo dục hiện tại, đã nhiều lần lên tiếng than phiền về hiện tượng « chậm tiến » của nền giáo dục ở nước ta. Nhất là từ sau ngày Cách mạng 1-11-63, phần nhiều các báo đều có đăng tải những bài khảo luận về giáo dục, trong đó nhiều tác giả đã thẳng thắn chỉ trích công cuộc giáo dục hiện đại và đề nghị những cuộc cải cách cần thiết để được phù hợp với giai đoạn mới. Có nhiều vị lớn tiếng hô hào một cuộc cách-mạng toàn diện trên lĩnh vực giáo dục để mở một lối thoát cho thế hệ trẻ ngày nay. Phải chăng nền giáo dục ở nước ta đang lâm vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng? Chính kẻ viết bài này, đã từng dạy học trên 10 năm nay, cũng nhận thấy rằng chưa có lúc nào mà nền giáo dục đi vào chỗ bế tắc đến như thế. Rất nhiều giáo sư trẻ tuổi, bước chân vào nghề chưa được 3 năm, trước tình trạng đó vỡ, hỗn loạn trong các học đường, đã than thở: « Cách này thì mình chỉ còn có nước giải nghệ ». Một số giáo sư lớn tiếng nguyên rủa học sinh và đòi áp dụng những biện pháp trừng trị thật gắt gao. Thấy trò không còn là một khối chặt chẽ, ràng buộc bởi bao nhiêu thông cảm sâu xa. Thấy trò chỉ còn là hai bờ đối diện, ngăn cách bởi một cái hồ sâu thẳm! Học đường kêu gọi sự hợp tác của gia đình. Nhưng gia đình ứng đáp như thế nào? Nhiều vị phụ huynh học sinh hoàn toàn bất lực trong việc giáo dục con em hư hỏng, đành chỉ có thái độ buông xuôi, thả lỏng. Có một vị giáo sư đã nhận xét như sau: « Sự tương quan giữa thầy và trò trước ngày Cách mạng là tương quan giữa viên cai ngục và tù nhân; sau ngày Cách-mạng, là tương quan giữa kẻ đi săn và bầy thú dữ ». Tình trạng tại các học đường ngày nay thật bi đát, ai cũng công nhận điều đó. Tuy nhiên chúng ta có quyền thất vọng không? Nhất là các nhà giáo có quyền chán nản, buông xuôi không? Chúng tôi cũng nhận thấy rằng, hơn lúc nào hết, nghề giáo lúc này thật cực nhọc vất vả, và nhiều vị đã nói trắng ra rằng chúng ta đã đại mà chọn nghề giáo, đúng như TÚY-HỒNG, tác giả truyện ngắn Đoàn Kiều Bình đã mỉa mai thật chua xót: « Lũ nhà giáo to đầu mà đại, đại từ trong bụng mẹ đại ra, đại cho đến khi trường thành, mới phát khùng, phát đại hung lên mà chọn nghề đi dạy » (LẬP TRƯỜNG Số 3, trang 7). Nhưng chúng tôi thiên nghĩ:

Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn Trời gần Trời xa

và luôn luôn tin tưởng ở định luật: « Cùng tác biên, biên tác thông » miễn là chúng ta chịu khó đi tìm một lối thoát để chấm dứt sự bế tắc ngày nay. Cũng như một sản-phụ đương lúc chuyển mình, nền giáo dục hiện đại đương chuyển qua giai đoạn sinh nở khó khăn, mà có sự sinh nở nào lại không có những quằn quại rên siết trong đau đớn. Nhưng tiếp theo đó là một cuộc sống mới, một bộ mặt mới được chào đón dưới ánh thái dương. Điều cần nhất là chúng ta phải là những bà mẹ giỏi, khéo tay, vì nếu chúng ta không chịu tận tụy cứu lấy mẹ con, thì cả hai đều phải chết.

Trước hết, nói đến tình thần học hỏi của học sinh, chúng tôi nhận thấy cả một sự sụp đổ gần như hoàn toàn. Mười năm trước đây, học sinh ham học bao nhiêu, thì ngày nay họ biếng nhác bấy nhiêu. Trong một lớp 70 trò, chỉ có độ 5 trò chăm học thật sự, 10 trò học qua loa, còn lại bao nhiêu thì chơi bời phá phách. Tại một trường tư thục ở một tỉnh nọ, học sinh lớp Đệ-Tam yêu cầu thay đổi giáo sư 3 lần trong một tháng chỉ vì các giáo sư ấy dạy quá tận tụy, không đúng « goùt » của họ. Nhiều học sinh đến trường không sách, không vở, trên tay chỉ có một tờ tạp chí Điện Ảnh, hay một quyển tiểu thuyết loại YÊU của CHU-TỬ. Tôi có dịp tiếp xúc với một số học sinh từ lớp Đệ-Tứ đến Đệ-Nhị và có hỏi tại sao lại có thái độ « chịu chơi » (tiếng lóng trong giới học sinh) thái quá như vậy? Họ trả lời « Chúng em không biết học để làm chi. Chỉ biết có một điều chắc chắn là đúng 20 tuổi thì phải đi lính, hay nếu không, phải chịu thất nghiệp khi ra khỏi trường. » Họ sợ đi lính ư? Chưa hẳn như vậy. Có lẽ vì họ không thích đi lính, và điều đó trách nhiệm thuộc về phần chúng ta lâu nay chỉ chú tâm trau dồi họ về phần kiến thức, mà quên hẳn vấn đề gây cho họ một niềm tin vững mạnh, một tinh thần rắn chắc, một bản chất khỏe để đương đầu với trận bão thời đại. Một nỗi buồn chán mênh mông, không duyên cớ, không cội rễ, một nỗi thất vọng sâu xa xâm chiếm tâm hồn họ, những e-ngại khi đối diện với cuộc đời làm họ rụt rè không dám « bắt tay » người lớn, nghi ngờ xã hội của lớp người trưởng thành và không đủ can đảm ném mình vào cuộc tranh đấu để sinh tồn. Viết đến đây, không phải là tôi không nghĩ đến một thiếu số học sinh gan dạ đã dám ngang nhiên chống lại chính sách kỳ thị tôn giáo của chính phủ NDD hồi tháng 8 năm ngoái, nhưng tôi sẽ bàn kỹ vấn đề này trong mục sau.

Tinh thần học tập đã xuống dốc, lẽ dĩ nhiên cũng kéo theo luôn cả tinh thần kỷ luật, vì nếu không muốn học, thì giữ kỷ luật để làm gì. Đã không ham học, tất nhiên bao nhiêu thì giờ quý báu dùng để quây rối, phá phách cho há giận — tuy không biết rõ rệt là giận ai và vì cớ sao mà giận —, cho quên đi những nỗi buồn chán đương dầy vò tâm hồn họ. Họ quây phá như thế nào? Trong phạm vi những trang giấy này, tôi không thể nào kể hết được. Tôi chỉ nêu ra một vài tí dụ tiêu biểu mà tôi đã có dịp chứng kiến tận mắt hay nghe các bạn đồng nghiệp của tôi thuật

NGƯỠC DÒNG

LỜI SÂN KHẤU

*Thăm giận sôi gan mây ở Bầu,
Người thì đến trước, kẻ theo sau,
Giang sơn Tô-quốc bằng Sân-khầu,
Đào kép huy-hoàng, Tướng vẽ râu.*

*Mùi mẫn vài câu sướt lổ tai,
Bạc tiền dân chúng hệt lai rai,
Bao phen đâm đá đẫy gay cần,
Kẻ thắng hò reo, bại chạy dài...*

*Địa vị chưa vừa, lật đổ nhau,
Hú hồn Khán giả ngập lo âu,
Ai xori đâu hệt, mình ta chịu,
Miệng tiếng từ đây muôn kiếp sau.*

*Hết bạc đây rương cút cả đi,
Dáng ngoài ngay thẳng, dạ chi chi,
Nghĩ đời ai lập nên Sân-khầu,
Chửi bới nhau hoài khổ thế ni!*

*Náy hời nghe ta mây ở Bầu,
Từ đây cho đến cả về sau,
Giết nhau cứ việc vì Danh vọng,
Xin chớ hồ hào bời tại «tau».*

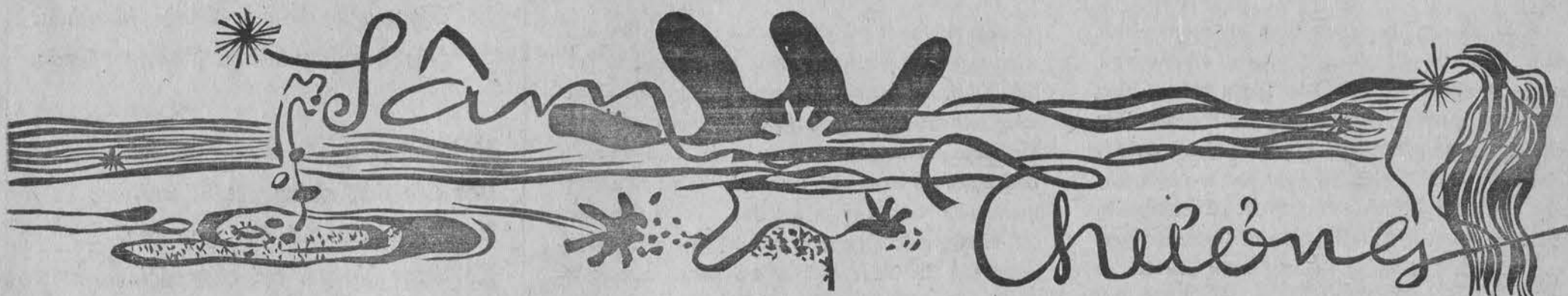
HUYỀN KỲ (B.Q.K.)
HUẾ

lại: Tại một trường Trung-học đệ nhị cấp ở một tỉnh nọ, trong một giờ Lý-hóa của một lớp lớn, giáo sư đã nói rất cô mà không thể nào giảng bài được, vì nghe khắp nơi rất nhiều tiếng hú nổi lên cùng một lúc và không biết từ đâu đến. Nhìn học sinh ngồi yên lặng, thần nhiên, giáo sư ngạc nhiên ngơ ngác. Nhưng bỗng chợt hiểu, vị giáo sư đỏ bừng mặt, lớn tiếng đá kích gắt gao. Thì cả lớp phá lên cười âm ỉ, thích thú. Một vài người thì thăm: « Hần nói con diên rồi bây ời » Cuối cùng vị giáo sư nọ đành phải rút lui êm thắm để cứu cứu Ban Giám-độc. Tại một trường Trung-học ở một Quận hẻo lánh nọ, ngót 5 trăm học sinh kéo đi biểu tình rầm rộ, chặn hết các ngã đường không cho xe cộ lưu thông để lưng bắt một viên công an và đòi trả một món nợ máu. Một số đồng học sinh ở một tỉnh lân cận cũng nổi lên biểu tình để ủng hộ lập trường đó. Các giáo sư không còn đủ uy-quyền để can thiệp. Nếu không có sự dàn xếp kịp thời và khéo léo của Bộ Quốc gia Giáo-dục thì sự hỗn loạn còn lan rộng đến đâu.

(còn tiếp)

TRUYỆN DÀI

nhất lễ



(tiếp theo)

THẬT ra thì Nhi không nghĩ. Nghĩ là thế nào? Không ai có thể giải thích được đầy đủ hiện tượng bắt đầu của suy nghĩ. Ý tưởng đến như hiện hữu. Có cả một chuyến biên âm thấm như nhựa mạnh trong thân cây. Rồi trúc lộc, rồi trở lá, rồi ra hoa. Giữa Nhi và bạn hữu, Nhi thấy trước hết là những con người. Không như Nhi. Mà làm sao được như Nhi? Khuôn mặt, mái tóc, nụ cười, cái nhìn của Nhi đều riêng biệt. Và Nhi biết mình riêng biệt như vậy giữa tất cả giao tiếp với bạn bè. Biết mình riêng biệt là không còn so sánh được. Cái cách biệt là do riêng biệt mà ra. Nhi khoác chiếc áo vào người. Tâm thân Nhi mảnh khảnh. Từng đường gân xanh chạy dài trên cánh tay, trên ngực, trên lưng. Nhưng Nhi thấy thân Nhi quý báu. Nhi cần che chở cho thân Nhi. Và chỉ bằng một chiếc áo? Nhi cảm thấy ít ỏi. Sự đùm bọc của con người đâu phải chiếc áo mà thôi! Nhi rùng mình. Vì hơi lạnh của chiếc áo mới thay. Không còn mùi nồng ấm của chiếc áo cũ. Tuy nó nhàu nát, nhóp nhủ, nhưng chiếc áo đã mặc có tất cả hương ấm của con người, của tâm thân, của thịt da. Nhi như cảm thấy mất đi một phần da thịt mỗi khi thay áo thay quần. Mẹ và anh Hoài hay trách Nhi ở nhóp. Nào đâu có phải cho cam. Có một chút gì luyên tiển. Nhi áp ú hời Nhi. Và bỗng Nhi mỉm cười. Sáng nay Nhi như vừa khám phá ra chuyện lạ ấy. Ngày trước Nhi đâu có để ý vì sao? Hôm nay, tất cả rộn ràng trên người của chiếc áo mới thay làm cho Nhi nghĩ về Nhi trong hiện tại. Và cả quá khứ nữa. Vì biết mình trong hiện tại là đang tìm mình từ quá khứ và mơ về mình của tương lai. Làm chi cho hết buổi sáng? Nhi thoáng nghĩ và cũng vội thoáng quên. Vì Nhi chưa biết thời gian. Chưa ý thức thời gian nghĩa là chưa đặt mình vào sinh hoạt. Tuổi của Nhi. Mười một tuổi đâu đã có thời gian. Lớp sơn hiện hữu chưa làm cho Nhi lo ngại. Tuổi chưa lo thời gian, mà chính là tuổi mong đợi thời gian! Bao giờ thì Nhi lớn? Bao giờ thì Nhi khôn? Thế là hỏi về tương lai. Thế là mong thời gian. Không biết rằng đó chỉ là một ước mơ mà sau này có tuổi đời sẽ không còn mơ ước nữa! Sự sống bắt đầu luôn chính là mọi cái nhìn về tương lai. Về ngày mai. Và nhiều nhất là trong những câu hỏi ban đầu. Những câu hỏi của ban mai sinh hoạt. Nhi thay quần xong rồi thông thả đến bên cửa sổ mái hiên. Vừa đi vừa buộc dây lưng, như không quan tâm mấy đến phép tắc lịch sự. Nhi chưa biết lịch sự. Và cũng chẳng ai cho Nhi biết lịch sự là gì ngoài những lời xã giao, chào hỏi, tối thiểu của cái lễ phép con người. Tuổi Nhi như chưa cần đến những cái đó. Nhi chưa ý thức đến kẻ khác ngoài mẹ, anh Hoài, ba và một số bạn hữu. Nên Nhi sống tự nhiên, xem kẻ khác như

một phần thân thuộc của mình. Sự giữ gìn, lịch sự chỉ có với tha nhân xa lạ. Mà trước Nhi đã có xa lạ nào đâu. Tha nhân còn vắng mặt. Chưa có cái-kẻ-khác gọi là tha nhân trong sinh hoạt của Nhi. Nhi chưa biết đến. Thì nếp sống hỗn nhiên dưới mái nhà là tất cả tự nhiên của ý hướng ban đầu. Vắng lặng. Năng ngờ ngẩn soi mây lười đi ướt át trong vườn. Chân song cửa sổ tỏa ra một mùi ẩm mốc. Mái tranh như trở mình dưới nắng nắng ban mai. Có một thứ hơi tranh tỏa nhẹ. Cả ngôi nhà như đang thở ra. Từ cột kèo, rui, đòn tay và tranh ướt như đều đang thở nắng. Sau mấy tuần mưa, nắng là một thứ lừa giải

đẹp. Nhi dẫm mạnh chân lên nền nhà để thấy mình dẫm mạnh được mà không đau như vì cát sỏi ngoài đường, mà không nhộp vì bùn lầy hay nước bẩn. Có một hạnh phúc được dẫm chân lên đất. Đất chua nền nhà. Trong một sáng mai trời nắng ấm. Giờ này những tên con gái bạn Nhi ở nhà ngồi, có sàn nhà lát ca-rô đâu có được những rung cảm trẻ thơ như vậy. Những thế giới bất ngờ. Tuổi nhỏ vốn hay tạo cho mình những thế giới đó. Những gì không hẹn, không mơ, không ước lại luôn thành những niềm hạnh phúc hiện thực trong một vài khoảnh khắc rồi tan đi. Cuộc đời cứ thế mà tiếp diễn.

phóng đèn sưởi ấm cho ngôi nhà. Ngôi nhà thoát lạnh, và thở phều phào dưới những làn ánh sáng chói rực cả không gian. Nhi đứng yên nhìn ra cửa sổ Đường xóm vắng người. Chuông nhà thờ đổ hồi từ làng bên cạnh Nhi nghe náo động cả tâm hồn. Có một cái gì như đang la hét. Buổi mai chủ nhật thành một đám hội của chuông rung. Nhi nhớ những cảnh chiều mưa lạnh. Khi hoàng hôn xuống, chuông thu không trầm điệu gọi hồn Nhi. Nhi cảm thấy buồn. Có khi đến rung rung nước mắt. Tiếng chuông chiều có tất cả hiệu lực gọi hồn người. Đó là tiếng nói bằng âm thanh. Một âm thanh không vui. Chỉ vì đời không luôn là đám hội. Và đời cũng không phải đám hội. Đời chính là tiếng buồn thu không ấy! Chuông chiều: tiếng buồn của một ngày được vang lên trong âm điệu, đón hoàng hôn vào đêm tối. Cuộc đời còn chính là cả cảnh tối tăm. Nhi chỉ nghe và cảm. Nhi không so sánh làm chi, và cũng chẳng so sánh bao giờ. Sinh hoạt của âm thanh ở trong lòng thế giới đâu có phải nhịp sống của cô gái vừa quá tuổi lên mười. Cảm nhận là nếp sống. Đi vào trong hồn từ thuở bé thơ. Quê hương trong một tiếng chuông chiều. Nỗi buồn trẻ thơ vẫn là một niềm đau chung của xứ sở. Niềm đau từ ý thức nhân loại làm than. Trong nếp sống ban mai đã có rồi cảm nhận những khi chiều tối. Linh hồn là cả một sự trở thành. Đường xóm vẫn vắng người. Năng mai còn ngỡ ngàng trên những bờ rào nặng nước. Đường đi vẫn còn sũng lầy. Đá nhọn vẫn chĩa ra mỗi khi mùa mưa đến, mùa lụt qua. Đây là những nanh vuốt của đường quê hay làm buốt chân cô bé. Chân nhỏ đã sớm rỏ gai đời. Những gai không cần đập phải: vì nó là con đường, chúng nó, tất cả bùn lầy, đá nhọn làm thành những con đường. Được nghỉ nhà. Nhi thấy như đỡ khổ. Đỡ cái khổ phải đi. Đỡ những chuyện đi như gấn chảy máu. Tự nhiên Nhi thấy sung sướng và thương cho hai bàn chân bé bỏng của Nhi. « Tội nghiệp ». Nhi như tự nhủ thâm và thương hại. Một nỗi niềm thương xót pha lẫn vui vui. Ngày nghỉ học dần thành có nghĩa. Cho bàn chân nghỉ trên nhưng đất của nền nhà. Nền nhà cũng đất mà sao bóng láng đen. Một thứ đất mun cứng lì đi vì bước chân, vì năm tháng. Nhưng Nhi chưa đọc được lịch thời gian. Nhi chưa tự mình tách ra được. Giữa Nhi và nền nhà vẫn còn cả một niềm khăng khít: Nhi còn đi chân không, Nhác đi guốc, hay chưa đến tuổi phải đi guốc cả ngày. Sớm ràng buộc mà làm chi. Nhưng Nhi chưa cho đó là tất yếu ràng buộc. Chưa là gì hết cả. Nhi đi chân, vì Nhi thấy thích đi chân. Thế thôi. Không nghĩ cho nhiều. Nhất là nền nhà như nhung mịn. Mùa nắng mát lạnh, và mùa mưa hơi ẩm làm chân Nhi run tê tái mỗi sáng mai bước chân xuống đất ra mái hiên. Cả một thân thiết đất đai. Cả một luyện lư chưa muốn mất vì cuộc đời guốc

Nhi vòng tay lên ngực. Gót chân vẫn từ mạnh trên nền nhà. Nhi thấy lòng rộn rã. Như được nghỉ học là một niềm vui. Một niềm vui chưa thấy vui từ sáng, nhưng bây giờ lại trở thành một niềm vui. Vô cơ. Không hẹn, cũng không chờ. Ánh sáng lả lướt trên những tàu cau rồi. Trời cao và trong. Một màu xanh còn vẫn chút ít mây xốp trắng. Như những nhóm bông gòn trôi lơ lửng giữa trời. Nhi xiết tay trên ngực, thiết tha thêm một sự ôm ấp chở che. Tuổi Nhi vắng mẹ là cả một điều thông khổ. Nhi thấy Nhi cần đòi hỏi một điều gì. Trong sáng mai này. Ngay giữa sáng mai này. Vòng tay Nhi xiết chặt Nhi làm Nhi quần quai. Hết môi Nhi sẽ gọi: « —Anh Hoài! » Tiếng nhỏ và thắm. Hơi run ở đầu môi. Rồi im lìm. Vắng vẻ. Như có một sự gì nức nở giữa lòng Nhi. Nhi cũng không hiểu nữa. Cảm giác cứ thế trôi qua. Rồi hết cả. Nhi đưa tay lên dụi mắt. Mắt như cay cay. Có lẽ nào Nhi khóc? Không, Nhi vừa mới vui, vui vì được nghỉ học, vui vì đang được dẫm chân lên nền đất mịn nhung.

Sao Nhi buồn sớm thế? Có cái gì qua khung cửa sổ. Ánh sáng, cỏ cây, đường lầy, sỏi nhọn, hàng rào và trời cao. Tất cả không đem lại cho Nhi một chút gì liên kết. Nhi đòi hỏi có mặt của một ai. Ngôi nhà cứ trầm ngâm im lặng. Im lặng bao bọc quanh Nhi. Tiếng mái tranh sưởi nắng co dấy, vươn mình. Chỉ toàn là cử động. Nhi cần nghe tiếng nói, tiếng kêu. Như tiếng của ba gọi Nhi lúc này. Nhi cần được nghe tiếng người. Tiếng người quen thuộc. Tiếng người là liều thuốc an vui. Thế giới của Nhi như đang thiếu người. Mà sao lại thiếu? Vì nó vốn vậy. Chỉ là như vậy? Thế có nghĩa sống là phải tìm? Tìm người trong một sáng vắng người? Nhi cũng không còn biết nữa. « Giá mình có một đứa em », bỗng Nhi nghĩ ra như vậy? Sao lại nghĩ ra như vậy? Sao lại một đứa em? Để làm chi? Không biết nữa mà vẫn hàng khao khát. Nhất là trong sáng chủ nhật này. Anh Hoài đi rồi. Ba, anh Hoài là kẻ lớn. Nhi cần có một tâm bé, bé bỏng hơn Nhi để Nhi thấy được lớn hơn? Sao lại như vậy? Chắc là không phải. Nhi muốn có một cái gì để mà chăm sóc. Nhi chưa biết rằng đó là khối niềm của tình thương. Thật tình Nhi chưa biết. Nhưng những sao xuyên ấy là cả một sự bắt đầu. Bắt đầu tìm ánh sáng khi trời vừa mới sáng. Lòng Nhi sáng đó, mà ánh sáng ở phương nào? Ánh sáng của cuộc đời chỉ là ánh nắng ban mai ấy. Làm sao soi sáng được lòng Nhi?

(còn nữa)

L.T.S. Vì nhiều bài vở cần phải đăng trong số này, cho nên mục Diêm báo không được đầy đủ. Xin thành thật cáo lỗi cùng bạn đọc.

— QUỐC HỘI LẬP HIỆN TƯƠNG LAI

Quyết định thay thế Hội Đồng Nhân Sĩ bằng một Quốc-hội Lập-Hiện đã được các báo ghi nhận, nhưng giờ đây, người ta lo ngại trước những vấn đề đặt ra cho Chính-Phủ :

1.— Cuộc bầu cử phải được tổ chức chu đáo. Nếu thế thức bầu cử không minh bạch thì Quốc hội cũng bằng không. Cuộc đấu phiếu sắp tới chỉ có ý nghĩa nếu gian lận không còn nữa. Chánh phủ ngay tình, nhưng liệu Tỉnh-trưởng, Quận trưởng, liệu dư đảng Cần lao và đạo quân nằm vùng của thực dân và cộng sản có ngay tình hay không? Các chánh quyền độc tài đã dàn cảnh bầu cử để hợp thức hóa sự bóc lột và đàn áp, bằng chứng cụ thể là Nhu — Diệm cũng tuyên bố là có bầu cử tự do mà ba khóa Quốc hội đều toàn là nghị gât. (Hành động 11-4-64).

2.— Cuộc bầu cử phải được tổ chức cho đúng theo thời hạn, đừng trì hoãn cuộc bầu cử, bởi vì nền dân chủ của ta sẽ bị đe dọa rất nhiều, nếu kéo dài cái « khoảng trống chính-trị » không có vai trò đại diện cho dân. (Chính luận 11-4-64)

Theo báo Tự-do (12 và 13-4-64), Chính-quyền

cách mạng, muốn được sự hưởng ứng của nhân dân trong cuộc tuyên cử sắp tới, Quốc-hội Lập hiện sẽ được bầu ra có uy tín ở trong nhân dân hay không, là tùy ở một điểm cốt yếu : nhân dân có được quyền thực sự kiểm soát trong cuộc tuyên cử sắp tới hay không ?

— YÊU CẦU CHÁNH PHỦ LOẠI TRỪ ĐẢNG CỦA CHẾ ĐỘ CŨ.

Nhân việc lưu dụng của ba cựu đại sứ Cao-thái-Bảo, Trần hữu Thê và Lâm-lê-Trinh, các báo đã yêu cầu Chánh-phủ loại trừ dư đảng của chế độ cũ.

Bộ ba này có tội hay vô tội ? Vô tội thì hãy lưu dụng nhưng Chánh-Phủ hãy nêu ra bằng chứng. Vốn chất phác, nhân dân lại cho là họ có tội. Có tội thì phải điều tra. Đảng này không nghe nói có cuộc điều tra nào, hoặc có thì chẳng ai được biết.

Chúng ta phải can đảm nhìn nhận là ở chức vụ nòng cốt đang còn một số nhân vật cao cấp của chế độ cũ.

Ở địa phương thì sao ? Tay sai chế độ cũ lại

bắn chết 3 Phật tử ở Bình định và bắt giam nhiều người ?

Theo báo Chính luận (16-4-64) hôm 11-4 lời vài ngàn đồng bào Phật tử quận Hoài non (Bình Định) đã tổ chức lễ cầu siêu cho 3 Phật tử tử nạn mới đây. Ba nạn nhân đều là người ấp An-Quý, xã Hoài-Châu, quận Hoài non cùng bị bắn chết đêm 21 rạng 22 tháng 3 vừa rồi.

Thông bạch của Giáo hội Phật giáo Bình định đọc tại lễ cầu siêu tố cáo rằng chính bọn tay sai chế độ cũ ở địa phương đã trả thù dân chúng và Phật giáo đồ.

Sau lễ cầu siêu, Giáo hội Phật giáo Bình định có gởi cho báo Chính luận nguyên văn bản thông bạch lời khiếu oan ba người bị bắn chết và mấy danh sách những Phật giáo đồ bị bắt giữ.

Như vậy, ở trung ương, một số nhân vật cao cấp của chế độ cũ vẫn còn tại vị, ở địa phương, nếu sự thật như báo Chính luận đã đăng tải, bọn tay sai của chế độ cũ vẫn còn ngang nhiên hoành hành, thì cuộc cách mạng của chúng ta đi về đâu ?

SƠN TRUNG

NGŨ-ĐÌNH CÁN TRƯỚC CÔNG LÝ

(tiếp theo trang 4)

ÔNG CHƯỞNG LÝ : Ông có tin vụ Gián Điệp là thực không ?

VŨ ĐÌNH BAN : Lúc đầu tôi không rõ. Tôi nói với Phương : « Tôi với anh quen nhau, có gì nói đi, rồi tôi cố gắng xin cho anh ra ». Nghĩa là tôi chỉ « nói chuyện ». Phương không nhận gì hết. Sau khi « huy động tinh thần » một lúc lâu, tôi hé hồ sơ của Nguyễn văn Tám cho Phương coi lá thư, rồi bảo Phương khai đi. Phương suy nghĩ đến 11 giờ đêm, rồi bắt đầu viết lời khai từ đây đến 3 giờ sáng. Phương nhận ra Đông Hà, gặp người Pháp, có nói chuyện buôn thuốc phiện, nhưng ông Phương chỉ nhận 1kg thôi gọi là lấy tiền đi đường chứ không mua bán thực sự. Phương cũng nhận người Pháp có nói với Phương rằng Ông Diệm không vững, Pháp sắp trở lại, vậy Phương nên cộng tác, sau này sẽ được chức vụ lớn... Vì vậy tôi nghĩ rằng vụ này có thể là vụ Gián điệp.

ÔNG CHƯỞNG LÝ : Ông nói rằng ông rất sợ hãi trước cái chết của Nguyễn đặc Phương, vậy theo ông, vì sao Phương chết ?

VŨ ĐÌNH BAN : Con người Ông Phương hơi kỳ lạ (Ông già Phương lại hơi tàng tàng), tuy vậy khó lòng bảo Phương tự-tử, vì y là người đang lên : Từ nhân viên nhà đèn, y thành thầu khoán hạng bự. Rồi vợ đẹp con khôn. Nhưng y là người bị ghét. Y đi xe Huê kỳ, gặp ai quen cũng bóp còi « pim » một cái, nhiều người không thích. Ở Huê, kỳ lạ như vậy đó : mua 1 chiếc vespa mới tinh 40.000\$ đi không ai ghét. Thê mà sắm lại 1 chiếc Traction cũ rích 15000\$ là có người chỉ-chở rồi. Khi đầu thầu, Phương lại bỏ rất hạ, không ai theo kịp. Rồi Phương còn mua lại nhà hàng Chaffangeon. Giới thầu khoán bảo nhau : « Phương chết vì nó »

ÔNG CHƯỞNG LÝ : Sau khi ông Phương chết, Ông có đến gặp Hồ đặc Trọng không ?

VŨ ĐÌNH BAN : Không. Vụ Nguyễn đặc Phương xáo trộn nhân tâm quá, nên tôi có đến gặp Trần văn Hương. Hương bảo tôi rằng Hồ đặc Trọng có nói với y là « Cậu » ra lệnh ngưng vụ này lại. Sau đó ông Lê-khắc-Duyệt bảo tôi « classer » vụ đó. Ông

Duyệt gán ông Cán, nên tôi nghe liền.

ÔNG CHƯỞNG LÝ : Việt Cộng tạo nên vụ Kim Chua để đảo-thái trí-thức hay đó là vụ có thật.

Vũ Đình Ban ập a ập ứng nói loanh quanh.

ÔNG CHƯỞNG LÝ : Trả lời thẳng câu hỏi. Vụ Kim Chua thật hay giả tạo ?

VŨ ĐÌNH BAN : Dạ, vụ Kim Chua giả tạo.

ÔNG CHƯỞNG LÝ (đặc thẳng) : Tòa chỉ cần có thể. Nãy giờ Công Tò Viện hỏi loanh-quanh mục đích chỉ dồn đến câu hỏi đó. Và ông đã trả lời : Vụ Kim-Chua là giả tạo. Chính vì vậy mà ông Cán cần ông ! Chính vì vậy mà đang làm giáo viên, người ta triệu ông về Nha Công An để khai thác ! Ông đã từng có kinh nghiệm quý báu trong việc dựng lên một vụ Kim Chua giả tạo, vậy bây giờ lấy kinh nghiệm đó dựng lên một vụ Gián-Điệp Miền Trung giả tạo. Ông Cán đã dùng cán-bộ V.C., áp dụng phương pháp V.C. để cai-trị dân miền Trung ! Người ta cần ông là vì thế đây. Thôi, Tòa cảm ơn ông !

Vũ đình Ban ngăn-ngờ, chưa muốn rời khỏi cái micro. Hai nhân viên canh gác phải đến kéo tay dẫn về khám. Cứ tọa xi-xào khoan khoái. Ông Chương-Lý sung sướng lộ ra mặt.

MÀN PHỤ DIỄN 17-4-64

Cách đây mấy tháng, tôi có đọc trong một tờ báo ngoại quốc một cái tin khá lạ-lùng : một nhạc-sĩ dương cầm khi ra trình diễn trước công chúng, chỉ đưa mười ngón tay trên phím mà không động đến cung đàn. Vì vậy âm thanh của bản nhạc mà nhạc sĩ muốn trình tấu là âm thanh im lặng. Ấy thế mà công chúng vẫn im lặng ngồi nghe bản nhạc mà họ nghĩ là cao-siêu, thần-bí.

Sáng nay, 17-4-1964, cử tọa trong pháp đình cũng được hân-hạnh xem một màn trình diễn im lặng của Tòa án cách mạng.

8 giờ 30 chuông reo. Màn kéo lên. Ông Chánh Thẩm, Ông Chương Lý, các vị phụ thẩm lục tục đi ra ngồi vào chỗ của mình, và ngồi yên như thê trong gán nửa tiếng đồng hồ. Nguyên

do : nhân vật chính, bị-cáo Ngô đình Cán, hình như bị một phái nằm trong phòng bên cạnh.

Màn phụ diễn nửa giờ như vậy kể cũng tạm gọi là dài, ông Chánh Thẩm mới gọi Luật Sư của bị cáo, L.S. Võ văn Quan. Gọi mãi không thấy Luật sư đến, ông Thừa phát lại phải chạy đi tìm. Vẫn không thấy bóng dáng luật sư ! Các nhân vật chính sáng nay đình công !

Ông Chánh-Thẩm truyền gọi bác-sĩ săn sóc cho ông Cán đến. Bác sĩ này khai rằng ông Cán thỉnh-linh bị một cái « crise cardiaque » (lên cơn đau tim), mệt quá, không ra Tòa được. Đây là một biên chứng bất ngờ, biên chứng xảy ra đúng hôm Cán ra Tòa. Nhiều người đã nghĩ trước chuyện đó rồi, nên không mấy ai ngạc nhiên.

Ông Chương-Lý đứng dậy nhân mạnh 2 điểm : Thứ nhất, như lời Bác-sĩ nói, đây là một cái crise (lên cơn), vậy crise đó sẽ chóng qua. Thứ hai, ông Chương lý yêu cầu Tòa cảnh cáo Luật sư Võ văn Quan trước Luật sư Đoàn vì Luật sư Quan đã cấu thả trong nhiệm-vụ biện hộ : mãi đến hơn 9 giờ, phiên Tòa đã khai mạc từ lâu, mà Luật Sư không đến dự.

Tòa tuyên bố đình phiên họp đến chiều.

Tôi vội vàng chạy qua phòng bên cạnh : trong phòng, Cảnh sát, Hiến Binh, quân đội v.v... xúm xít quanh ông Cán, kê bàn thê này người nói thê nọ. Ông Cán nằm dài trên một cái bàn, mắt nhắm nghiền, hơi thở ngắn và gấp, nhưng sắc mặt vẫn hồng hào, (tôi muốn nói thêm : đó ông). Băng-ca được đưa đến. Người ta xúm xít bóng ông Cán nằm vào băng ca đưa xuống thang lầu, cho vào xe chở đi bệnh viện.

Nghĩ cũng tội cho Công lý cách-mạng ở Việt nam ! Bận rộn bao lâu nay vì một tên hung thần đã từng làm khiếp vía dân chúng miền Trung ! Một trăm người có thể làm lẫn, tất cả dân miền Trung không thể nào làm lẫn được. Ông Chương lý đã nói câu đó ở Huê hôm Tòa xử Phan quang Đông.

BANG GIAO NGA SÔ — TRUNG CỘNG

của CAO-LANG



Trong số trước (LẬP TRƯỜNG số 4) chúng tôi đã đề cập đến vấn đề chính từng là nguyên nhân gây căng thẳng trong mối bang-giao Nga-Hoa : vấn đề Sông Chung Hòa Bình. Vấn đề tranh chấp lý thuyết, Mạc-Tư-Khoa và Bắc-Kinh còn nhận định khác nhau về vai trò của Vô-Sản.

VÔ SẢN CHUYÊN CHÍNH

Theo lý thuyết của Lê-nin, sự tiến triển từ một xã hội tư-bản qua xã hội Cộng sản phải qua 3 giai đoạn mà giai đoạn đầu tiên là giai đoạn vô sản chuyên chính. Trong giai đoạn này, giới vô sản lần đầu tiên nắm được quyền hành phải cùng cố quyền hành bằng mọi phương tiện kể cả sức mạnh và đàn áp. Giới vô sản phải tận diệt những sự chống đối của « bọn tư bản phản động » nếu bọn này có phản ứng chống lại. Trong giai đoạn này không thể nói đến Tự-Do, Dân-Chủ, bởi vì đây rõ ràng là giai đoạn chuyên chế, độc tài — độc tài của Vô-Sản.

Liên-sô đã thi hành đúng lý thuyết đó từ Cuộc Cách Mạng Tháng 10 năm 1917. Đến nay tình trạng tại Liên-Sô đã biến chuyển hẳn : Giới Vô sản Lao-động đã thành công, chiến tranh nội bộ đã chấm dứt với sự toàn thắng của Chủ-nghĩa Cộng-sản. Liên-Sô tự coi như đã vượt qua giai đoạn đầu. Vì vậy sự chuyên chế của vô sản không còn lý do tồn tại nữa.

Bắc - Kinh, ngược lại, chủ trương rằng những tội lỗi của Chủ nghĩa tư bản vẫn chưa nhỏ hết, vì vậy sự chuyên chế của vô sản còn cần thiết, vẫn phải được duy trì.

Trước chủ-trương đó của Bắc-Kinh, Kroutchev đã chê-nhạo rằng các đồng chí Trung-Hoa đã nhầm lẫn vấn đề giai cấp với vấn đề những phần tử bất hảo trong xã hội. Kroutchev nói : « Lúc nào cũng còn những kẻ trộm cắp và những kẻ say rượu, nhưng để chống lại những phần tử đó đâu cần đến sự chuyên chế của Vô-sản ? Tòa Án cũng đủ rồi ».

Sự khác biệt quan điểm này cũng không làm cho ai ngạc nhiên. Kể từ ngày Kroutchev đọc bản phúc trình danh tiếng tại Đại-Hội Đảng Cộng-sản lần thứ 20 mở đầu phong-trào hạ bệ Staline, bầu không khí chính trị tại Nga-Sô đã nhẹ nhàng dễ thở lần lần. Dân chúng đã bắt đầu được giải thoát khỏi sự tù túng của chế độ Staline, bắt đầu biết sống một cách cởi mở, biết làm quen với văn hóa Tây phương, nhất là trong giới thanh niên, sinh viên. Ông Christian Pineau, sau khi đi quan sát ở Nga về, đã kể lại rằng ông đã được nghe một buổi diễn thuyết về Albert Camus, và sau buổi diễn thuyết, công chúng được tự do thảo luận. Thế mà ai cũng biết rằng triết lý của Camus có nhiều điểm chống hẳn chủ thuyết Cộng-sản.

Chế độ Staline đã chấm dứt. Dân Nga đã thở phào nhẹ nhõm. Quay trở lại chế độ cứng rắn như thời Staline trước kia hay Trung Cộng hiện nay là một việc mà dân Nga ngày nay khó lòng chấp nhận.

BẮC KINH TỒ CÁO CHỦ NGHĨA TÂN ĐỀ QUỐC NGÀ SÔ.

Ngày 14-6-1963, Mao Trạch Đông cho công bố một bức thư « hai mươi lăm điểm », một bức thư mà thế giới xem như một quả bom. Ngoài vấn đề sông chung hòa bình, họ Mao còn chỉ trích gay gắt ý muốn lãnh đạo của Nga Sô, cho đó là mầm mống của một chủ nghĩa đề quốc mới.

Điểm thứ 2 của bức thư : « Lấy có là chống lại sự sùng bái cá nhân, một vài đảng xen vào công việc nội bộ của những đảng anh em khác một cách tráo trêu để ép buộc những đảng này phải thay đổi chiều hướng theo đường lối sai lầm của họ ». (1)

Chưa hết, Bắc Kinh còn tố cáo Nga Sô đã cố ngăn chặn không cho các quốc gia Cộng sản khác phát triển nền kinh tế của mình, hay đã dùng những áp lực kinh tế đối với các quốc gia bạn.

Điều 21 : « Lấy có là chống lại chủ-nghĩa quốc gia để ngăn cản các quốc gia anh em khác bành trướng nền kinh tế của mình trên nền tảng độc lập hay để gây áp lực kinh tế đối với các quốc gia đó, đó là những biểu lộ của lòng ích kỷ quốc gia; bất người khác phải nghe theo ý của mình với danh nghĩa « phân công quốc tế » hay « chuyên môn hóa » công việc, tức là thi hành cái chủ nghĩa ái quốc cực đoan của nước mạnh » (1).

Muốn hiểu rõ lời tố cáo đó của Mao Trạch Đông, thiết tưởng cần xét đến những biến chuyển mới trong hàng ngũ các nước Cộng sản.

Một thời gian khá lâu sau cuộc Cách-Mạng tháng 10 năm 1917, Liên Sô là quốc gia Cộng sản duy nhất trên thế giới. Các đảng Cộng sản trong các quốc gia khác phải ủng hộ Liên-sô để xây dựng chủ nghĩa Cộng sản tại Liên-sô như một trường hợp điển hình để noi theo. Phải thành công tại Liên-sô trước đã, đó là đường lối chung của các đảng Cộng-sản khác. Ngày nay,



không phải chỉ có một quốc gia Cộng sản trên thế giới mà có 14 nước đã gia nhập hàng ngũ thế giới Cộng sản : Trung Cộng, MôngCổ, Bắc Việt, Bắc Hàn, Đông Đức, Ba Lan, Lỗ mã Ni, Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Bulgarie, Albanie, Nam Tư, và mới đây có thể kể cả Cuba. Nước nào cũng có những vấn đề riêng của mình, nước nào cũng phải lo lắng đến công việc nội bộ. Mặt khác, ông anh cả trong gia đình — Liên-Sô — còn có những bôn phận đối với đàn em nữa. Ông anh thì tiền quá xa, đàn em còn lẻo đẻo tận đằng sau, vì vậy trong hàng ngũ thế giới Cộng sản không tránh khỏi sự phân chia giai cấp. Ông anh cả Nga sô không thể vừa cố gắng phát triển cho bằng Hoa kỳ, vừa chu cấp cho đàn em Trung-Cộng để nó tiền kịp sát mình. Sự cách biệt giữa hai mực sống ở Nga Sô và ở Trung-Cộng là một sự kiện khó biện minh, và chính sự kiện đó đã làm cho những « người anh em » ở Trung Cộng bất mãn không ít. Tại sao cùng trong gia đình Cộng sản, lại có thể có những « bọn trưởng giả Mạc-Tư-Khoa » bên cạnh những kẻ đói cơm ở Thiểm Tây, Tứ Xuyên ?

Không ai đại gì mà tin rằng lòng tự ái quốc gia giảm bớt trong lòng giống dân trước đây đã từng làm bá chủ ở Á-châu. Vào tháng 9 năm 1962, Đại Hội Đồng của đảng Cộng sản Trung Hoa đã cho công bố một thông cáo, trong đó người ta đọc được một câu đầy ý nghĩa : « Quốc gia chúng ta xứng đáng để gọi là một quốc gia vĩ đại, dân tộc chúng ta dân tộc vĩ đại, quân đội chúng ta quân đội vĩ đại, và đảng ta đảng vĩ đại » (1).

Trước mắt những người Cộng sản, nhất là những người Cộng sản Trung Hoa, uy-tín của Mao-Trạch Đông còn vượt cả uy tín của Kroutchev. Chính Mao Trạch Đông đã sửa lại chủ nghĩa của Mác cho hợp với tình trạng các nước Á Châu. Người ta nhìn nơi họ Mao một lý thuyết gia sâu sắc, chứ không phải một tin đồ Cộng sản theo lối kinh nghiệm như Kroutchev.

Bởi vậy đằng sau những cuộc tranh chấp lý thuyết, người ta còn nhận thấy cả một sự cạnh tranh về kinh tế, chính trị và quân sự giữa hai lực lượng không lồ, bên nào cũng cố gắng chế ngự thế giới cộng sản. Cho nên thay vì viện trợ họ Mao mạnh thêm, Kroutchev đã rút bớt dần dần sự giúp đỡ của Nga sô. Từ 1959, những vật dụng bằng sắt tiếp tế cho Bắc-Kinh bị giảm đi một nửa, trong khi đó Ấn độ được Nga sô viện trợ thêm 50%. Những sự trao đổi hàng hóa tổng quát giữa hai nước trong năm 1961 giảm xuống 50% so với năm 1960. Con số đó còn sụt xuống nữa trong năm 1962. Vào khoảng tháng 8 năm 1960, Mạc Tư Khoa quyết định cho hồi hương tất cả những chuyên viên Nga sô đã gởi qua Trung-Cộng, và đòi Bắc Kinh phải trả lại những món tiền đã vay.

Ngược lại Bắc Kinh cũng tìm cách trả đũa : công khai ủng hộ Albanie, kẻ thù của Kroutchev, chỉ trích Ti-to, nhà lãnh đạo Nam-Tư; kẻ thù của Staline và bạn của Kroutchev, trục xuất hầu hết những người Nga trắng cư ngụ trên lãnh thổ Trung cộng (mùa hè 1962), đóng cửa 4 tòa lãnh sự của Nga ở Trung-cộng (tháng 9, tháng 10, 1962) tố cáo Nga sô hèn nhát trong vụ tháo gỡ những căn cứ hỏa tiễn ở Cuba (1963).

Sự tranh chấp giữa Nga-Sô và Trung-Cộng còn có thể đi xa hơn nữa : tranh chấp giữa 2 chủng tộc, 2 tham vọng.

Một quan sát viên Pháp, Ông René Dabernat, người đã được cái may mắn qua viếng Nga Sô 3 lần, đã kể lại một ví-dụ đầy ý-nghĩa : vụ Naouchki.

Naouchki là một nhà ga nhỏ ở biên giới Nga-Hoa. Ngày 7-9-1963 lúc 17 giờ 39 phút (giờ Mạc Tư Khoa) viên sĩ-quan Nga Danilevski bước lên tàu để soát giấy tờ hành-khách và khám xét hành lý. Trong khi mở hành lý của các hành-khách Trung-Hoa (92 sinh viên và công nhân chiếc

(xem tiếp theo trang 15)

(1) Viện dẫn bởi René Dabernat, Revue Politique et Parlementaire, Décembre 1963, No 740.

(1) René Dabernat, tạp chí đã viện dẫn.

CHẶN BÀN TAY CHÚNG LẠI

NHỮNG bàn tay của bóng đen
từng ngấm trong máu đỏ
trong mồ hôi
người dân lao khổ
nước mắt đồng bào
những bàn tay
một thời lợi dụng quyền cao
của tập đoàn như-diêm
bóp chết tự do chôn sông công bằng
miệng lưỡi như loài rắn độc
những bàn tay
của quân xúc siểm
đim thien chí xuống bùn đen
sợ sự thực còn hơn cha chết
những bàn tay
lãnh chúa độc quyền
ở nông thôn bùn lầy nước đọng
dân đen ngần cổ kêu chẳng thấu trời
để chúng tha hồ bóc lột
pháp luật tự tay
bắt giết tha người
chín năm hoành hành còn xem chưa đủ
những bàn tay
của quân trọc phú
tiên cho vay
lãi đúng mười phân
cơm áo dân nghèo dân vô túi nó
những bàn tay
của lũ gian thương
đầu cơ trục lợi
xách cặp da đi tìm cơ hội
chỗ công môn luôn cúi thật tài
chạy áp phe chẳng chịu nhường ai
như dân cờ bạc bịp
những bàn tay
ái quốc trùm chăn
bàn chính trị như chuyện tình đôi lứa
thuyết nọ thuyết kia
mồm mép hô hào tự do dân chủ
rất giỏi phê bình
và chuyên môn chụp mũ
múa gậy vườn hoang

những bàn tay
xây dựng cuộc đời bằng trò chạy hiệu
như tên ma cô trên sân khấu cái Lương
hôm qua đệ tử Lưu-Bang
bây giờ đã con em Hạng-Vũ
thời nào
cũng khua môi múa mồm
vỏ ngực xưng tên
xe hơi nhà lầu — vợ đẹp con xinh
lộn sòng theo bánh xe triều đại
— Ôi những bàn tay phá hoại
nguy hiểm còn hơn Việt cộng bội phản
vì chúng nó ăn trong lòng cách mạng
khoét thịt ăn da
tạo mồm bắt mồm
những chiến-sĩ hy sinh
từng đánh dư trăm trận
chưa biết lùi khi địch tấn công
phải thúc thủ trước bàn tay chúng nó
đất nước miền Nam ta
trong dấu sôi lửa đỏ
cách mạng chấp chững dò đường
chúng ta sẵn sàng tin
vào chính sách chú trương
của chế độ lấy công bằng làm chú
nhưng chúng ta
vẫn sẵn sàng đau khổ
khi thấy những bàn tay
của những tên ngấm máu phun người
vẫn còn nghênh ngang đất sông
hãy chặn bàn tay chúng
ở khắp nơi nơi
cho tất cả chúng tôi
cùng góp công góp sức
xin có mặt
trong hàng ngũ tiên phong
chống xâm lăng cướp bóc
hoặc từ phương tây tới
hoặc từ phương bắc sang
cho miền nam đẹp để huy hoàng
trong niềm vui xây dựng

HOÀN VŨ

Đoàn kiều binh

(tiếp theo trang 8)

Tôi chỉ cần học sinh im lặng khi giảng bài mà thôi, ngoài ra bỏ. Nhà giáo cũng cần sự im lặng như người bệnh. Tôi không soi gương giữa lớp cũng thấy mình cười nhỉnh :

— Các em chỉ coi cô như một tên học trò già..., lớn tuổi hơn đi dạy... Ta đùm bọc nhau trong tình huynh-đệ..., bằng nhau hết, không có tầng cấp phân chia địa vị... Chiều mai xin nhờ vài cậu dẫn cô đi xem chún hăm và giảng giải cho cô biết những cái bí mật, mình học hỏi nhau...

Tôi có thể trần tình tình thế khi đang giảng bài... Còn khi về... khi đổi giờ.

Khẩu hiệu « tiến » được hô miễn-cưỡng rồi kéo dài ra bằng những tiếng hú và hí lên khùng khiếp, tiếng đập bàn, đập ghế thác loạn dậm theo. Ở dưới lớp có giọng ai đọc kinh. Tôi chưa ra khỏi lớp, chiếc lưng vẫn còn ở bên trong, tôi quay vụt người lại chụp liền hai thằng học trò du côn đang ngoác miệng la gào.

— Yên, tất cả yên, liên-toán-trưởng hô lại khẩu hiệu.

Tôi quay ra lại, và khi chiếc lưng còn ở ngưỡng cửa thì cánh xô bồ cũ lại hiện ra. Tiếng tru, tiếng gào, rạn cổ mà ré để moi móc những tia đàm ở sâu trong cổ họng phải dâng lên. Nhổ đàm, hít mũi vào xe đạp của nhau mới chịu được. Mọi giáo sư đều dấu hàng cánh vô kỷ luật tập thể.

Mỗi lần dạy xong ra khỏi lớp là in như mới đi đập bậy về mà bại trận. Ngày nào cũng quần thảo với học trò, một mình cầm cự với hơn 60 kẻ thù mỗi lớp.

Lũ học trò thù dai. Chúng trút sự hằn học còn lại, đòi với chế độ cũ lên đầu những người đi dạy, nhà giáo đưa má ra chịu tát. Kỷ luật học đường mềm dẻo như bún sợi, chúng tuôn ra, tuôn vào lớp học như chỗ không người, chúng biến như ma trời. Có thằng thỉnh thoảng mới tạt vào lớp một lát, học hành cho có lệ kéo sự ôn mệ la. Có anh đi dạy phản nản :

— Cả phụ huynh học sinh sau ngày cách mạng cũng thay lòng đổi dạ.

— Họ không biết, làm sao mà biết nổi quý tử mình ở lớp đã làm gì... đừng trách những bậc làm cha làm mẹ...

Nhiều thằng đi học không có vở, nhiều thằng không viết bài, sách vở đầy rẫy « Phát mãi mụ... » « đầu trâu em... » (Mụ và em đều ở bên Tây cả rồi).

Tôi nói với chúng :

— Có nhiều người uống lắm rượu cách mạng nên say sưa bỏ bê cả đời mình. Đả đảo xong rồi, mới thù cũng đã xẹp rồi... bây giờ là lúc lo tu thân, lo học cho mình, phải đem sức mình mà lo cho mình chứ. Các em vẫn còn mê hoang... hãy lai tinh, lai tinh... ngày mai đợi các em. Yêu cách mạng không phải là ngồi òm cách mạng mà nghiệp, yêu là cùng nhìn một hướng với cách mạng... Hãy lai tinh, lai tinh...

BANG GIAO NGA-SÔ — TRUNG-CỘNG

(tiếp theo trang 14)

tàu xuyên Tây Bá Lợi Á), viên sĩ quan tìm được những « giấy tờ có hại » nhất là bức thư 25 điểm của Mao Trạch Đông. Các hành-khách Trung-Hoa đã nhục-mạ người sĩ-quan Nga, chiếm lấy máy phát thanh của chiếc tàu, và chiếm giữ luôn cả nhà ga trong 48 tiếng đồng hồ. Họ nhốt lại trong phòng 2 người sĩ quan và 2 nhân viên thuê vụ Nga. Bà Maria Changina, coi việc quét dọn nhà ga đã kể lại hành động của các người Trung-Hoa đó như thế này : « ... Họ mở nút quần và họ tiểu-tiện trong tất cả các phòng ».

Theo ông René Dabernat, vụ Naouchki đã gây xúc động mãnh liệt trong báo chí Nga Xô. Điện Cẩm-linh đã nhận xét rằng dân chúng Nga đọc những thông cáo chính-thức của Đảng về việc tranh chấp với Bắc Kinh một cách chán nản thế nào thì lại hăm hồ thế ấy khi đọc những câu chuyện về thái-độ của người Trung-Hoa trong vụ Naouchki. Bỗng dưng cuộc tranh chấp với Bắc-Kinh trở thành một vấn-đề danh dự quốc gia làm rung-chuyển cả dân tộc Nga.

Ông René Dabernat cũng còn kể lại những vụ lộn xộn tại vùng biên giới Sin Kiang vào khoảng tháng 4 tháng 5 năm 1962. Lãnh thổ rộng lớn này (gấp 5 lần nước Pháp) chứa nhiều nguyên liệu nhất là uranium, dầu hỏa và vàng. Miếng mồi béo-bở này, ai mà không thèm ? Theo Bắc

Kinh, Nga Xô đã tổ chức những hoạt động phá hoại trong vùng Illi. Theo Mạc Tư-Khoa, chừng 50.000 hay 70.000 người đã tự ý rời bỏ Sin Kiang để qua lãnh thổ Nga trú-ân. Biết nghe ai ?

Tranh chấp lý-thuyết. Tranh chấp giữa hai lực lượng. Tranh chấp giữa hai tham vọng. Tranh chấp giữa hai chủng tộc.

Cuộc tranh chấp này sẽ đi đến đâu ? Đài Phát Thanh Bắc Kinh đã nhiều lần cảnh-cáo Tây-phương đừng hy-vọng nhiều ở cuộc tranh chấp này. Dù thế nào đi nữa, Trung Cộng và Nga Xô cũng thuộc về một gia đình và lúc nào cũng ở bên nhau để chống lại các nước « tư bản ». Điều đó có thể đúng trong trường hợp có sự căng thẳng giữa 2 khối Tự do và Cộng Sản. Nhưng nếu Nga và Mỹ cứ chơi lá bài hòa dịu với nhau như thế này mãi, liệu sự tranh chấp đó có thể đưa đến chuyện tan vỡ trong gia đình Cộng sản chăng ?

Những biên cô trầm trọng trong 3 tuần qua đã khiến nhiều người tin tưởng như vậy.

Nhưng dù sao khổ nhất vẫn là mây chú em út trong nhà : Bắc Việt chẳng hạn đang lúng túng không biết theo ông anh nào đây ?

CAO-LANG

NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

TÂM HOÀI TÂM

THỨ SÁU 10 THÁNG 4 NĂM 1964

Ngày lễ Không tử bị bãi bỏ khỏi danh sách những ngày quốc lễ. Không biết cơ quan nào đề nghị việc này. Lây có là nghi lễ nhiều quá. Đúng. Nhưng không phải thế mà bỏ lễ Không Tử, khi nếp sống hằng ngày của dân tộc Việt Nam còn thấm nhuần Không giáo. Không giáo không phải một tôn giáo. Mà là cả một ý thức hệ: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa đều được qui định rõ ràng trong kinh sách, và ảnh hưởng đã lan rộng trong khu vực Viễn đông từ hơn hai mươi thế kỷ nay. Qui định một ngày lễ, không phải để chỉ nghi lễ. Quan niệm vậy là sai lầm. Ngày lễ là một ngày kỷ niệm, một ngày ghi ơn. Và Không Phu Tử đáng cho dân tộc Việt Nam ghi ơn và kỷ niệm.

THỨ BẢY 11 THÁNG 4 NĂM 1964

Có những bức thư viết đến hăm dọa Lập Trường. Tất nhiên là thư nặc danh. Hăm dọa đốt phá, hăm dọa chém giết, hăm dọa ám sát. Thôi thì đủ kiểu đủ lời hăm dọa. Làm cho Lập Trường bồi hồi kinh dị. Vì cái lời hăm dọa giầu tên. Đó là một việc làm không trí thức. Và thiếu tinh thần trách nhiệm. Có can đảm, hãy nói chuyện với nhau. Lập Trường không che tên, không giấu mặt. Chúng tôi ở đây, chúng tôi sẵn sàng đối thoại. Chúng tôi không sợ bất cứ ai. Và cũng chẳng thù ai. Hỡi những bóng ma vô hình! đừng núp trong đêm đến tâm tôi. Ngày đã sáng rồi! Tổ quốc Việt Nam đã dẫn ra thoát đêm dày tù ngục. Nếu các người là ma, thì hãy ráng chịu kiếp làm ma. Chứ làm người, và muốn làm người thì phải có tên có tuổi.

CHỦ NHẬT 12 THÁNG 4 NĂM 1964

Thủ Tướng Nguyễn Khánh mở cuộc họp báo tại « nhà hát tây » Sài Gòn. Ngôi nhà được chế độ cũ mệnh danh là Quốc Hội. Một nhà hát trở thành Quốc Hội! Đương nhiên trong chín năm qua chỗ đó đã là một hí trường. Vậy xin trả hí trường lại cho quần chúng, để cho những nơi đã từng có một cái tên khỏi bị lấm tên. Cuộc họp báo của Thủ Tướng Khánh đương nhiên là quan trọng. Nói về dân cùng những cố gắng cho dân.

Nhưng hãy xin làm dân trước đã. Vì có làm dân mới hiểu, mới biết là dân đang muốn gì. Đã sinh ra làm dân tất là đã có rồi dân ý, đã có rồi dân nguyện. Điều hệ trọng không phải là đặt ra. Điều hệ trọng là nó đã có rồi. Lòng dân sâu lắng. Khi giới làm sao dò được. Sao trên trời làm sao soi rõ được lòng dân. Chỉ có Trời mới biết được ý dân, vì ý dân chính là ý trời vậy!

THỨ HAI 13 THÁNG 4 NĂM 1964

Lại ngày 13. Nhưng không còn là Thứ Sáu. Nhật ký đúng tháng mà không trùng ngày. Nhớ câu nói của Phó Thủ Tướng Bình Định Nguyễn Tôn Hoàn do các báo truyền lại trong cuộc họp báo hôm qua: « Đảng Đại Việt hơn lúc nào hết đang nắm chặt tay Thủ Tướng » Rồi ông Phó Hoàn đã đứng dậy nắm chặt tay Thủ Tướng giữa tiếng vỗ tay (lại cũng tay) của các ký giả! Bàn tay! Lịch sử của bàn tay đã nhiều khi làm cho con người rơi lệ. Nhất là bàn tay đón khách của những khách hào hoa. Vui cũng bàn tay, buồn cũng bàn tay, không gì hết vẫn là cái bắt tay thật chặt. Bàn tay của tình thương, bàn tay của đoàn kết phải là những bàn tay được sống, những bàn tay xây dựng, những bàn tay quyết chặn lại những manh tâm phá hoại, bàn tay phải trao gởi một tâm hồn. Có thể thì cái bắt tay mới đậm đà ý nghĩa.

THỨ BA 14 THÁNG 4 NĂM 1964

Giáo sư Wulf về Huế. Cùng với Thượng Tọa Minh Châu vừa ở Ấn Độ hồi hương. Không đồng đạo mà vẫn cùng một cuộc đời, vì đã làm người thì đứng trong thế giới. Và đã cùng đứng trong một thế giới là đã có tình sâu đậm, thân ái đệ huynh. Hình ảnh của Tây Phương và Đông Phương liên kết. Hình ảnh của Tự do thể hiện trong hành vi. Gặp gỡ nhau không phải chỉ bằng ngôn ngữ, hay giáo điều biên giới, mà còn gặp gỡ nhau trong Công Lý làm người, trong Tình Thương nhân loại, trong tất cả nghĩa cử hy sinh với một lý tưởng đấu tranh cho bình đẳng, công bằng. Năm xưa mùa này máu lệ. Năm nay trở lại mừng tui để càng hiểu thêm nhau trong Bác Ái, Từ Bi.

THỨ TƯ 15 THÁNG 4 NĂM 1964

Hội nghị Manila của Khối Liên Phòng Đông Nam Á sẽ đem lại kết quả gì? Hay cũng chỉ là những cuộc đấu khẩu vô trách nhiệm. Couve de Murville chẳng hiểu nhân danh cái gì mà cứ đòi tìm một giải pháp chính trị cho nước Việt-Nam. Người Pháp đã ra đi rồi. Đừng nên luyên tiếu nhiều nữa. Đã xa rồi cái quá khứ u buồn mà chính phủ Pháp đi tìm những giải pháp chính trị cho nước Việt-Nam! Năm 1945 người Pháp đã tìm một giải pháp chính trị nơi hiệp ước 6-3-1945. Một thỏa ước chỉ đưa đến 10 năm khói lửa và thảm bại! Năm 1954 người Pháp lại tìm một giải pháp chính trị thứ hai, là hiệp định Genève chia cắt làm hai mảnh nước Việt Nam mà hậu quả tai hại còn nặng đến bây giờ. Lại cũng máu lửa! Và người Pháp lại đòi nhảy vô tìm một giải pháp chính trị thứ ba! Xa rồi quá khứ. Người dân Việt-Nam đã có quá nhiều kinh nghiệm với những giải pháp của thực dân. Xin ông Couve de Murville hãy biết im lặng khi chưa cần nên nói. Nước Pháp không nên quá vì quyền lợi của mình. Và tôn trọng trước tiên nguyên tắc dân tộc tự quyết. Cho xứng đáng là những đứa con của cuộc cách mạng 1789.

THỨ NĂM 16 THÁNG 4 NĂM 1964

Hình ảnh đẹp trong nắng sáng cổ đô. Huế luôn là bài thơ học sinh từ mai, đến chiều. Những màu hoa học trò xứ Huế. Hôm nay đang có tuần kỷ luật đi đờng. Có ngăn nắp vẫn hơn. Thế giới đã là một vòng chỉ rồi. Tuổi trẻ là gỡ rồi giúp đời bằng tinh thần, bằng khả năng, bằng cả tâm thân còn trong sạch. Kỷ luật có trong cách xử thế, trong nếp sống, trong hành vi. Kỷ luật là một vấn đề của luận lý. Mà đã là người ai lại không biết suy tư. Suy tư là kỷ luật rồi. Cho nên thể hiện kỷ luật, là thể hiện một phương pháp của suy tư. Cái khó khăn là làm cho kỷ luật sống. Để cho suy tư có thể tiếp diễn hữu hiệu và ngăn nắp. Như thế mới có được tương lai. Nếu không, chỉ lại là một vòng chỉ rồi.

QUYỀN DÂN Ở ĐÂU?

(tiếp theo trang 2)

Ngày nay, chúng ta cũng được đặt trước một vấn đề như thế. Người dân được đặt trước quyền căn bản làm dân của một nước dân chủ. Vấn đề do đây là có được đặt một cách thành thực hay không? Nếu đặt một cách thành thực thì Quyền Dân phải là một quyền tối thượng, không được ai, không bị ai hà lạm, lợi dụng. Người dân phải có đủ tự do tối thiểu để xử dụng quyền lập hiến của mình. Và tự do đó phải bắt đầu ngay từ bây giờ. Không phải chờ đến ngày bầu cử mới nói tự do, mà ngay từ bây giờ, người dân phải được quyền nói ra ý kiến của mình về quyền lập hiến đó. Người dân phải được ứng cử thế nào để khỏi phải dành cho những tên gian manh độc quyền ứng cử. Và cũng như phải làm thế nào để người dân có thể ra ứng cử với tranh cử hào hứng, chứ không phải chỉ có một lũ đầu cơ, đục nước thả câu, đánh lại ván bài chạy dọ câu vinh như bao nhiêu lần mà người dân đã chứng kiến. Người dân phải được bầu cử thế nào để khỏi bị áp bức bỏ phiếu. Điểm này không phải chỉ là thiện ý đi bầu cử của người dân, mà chính còn là chính quyền tổ chức cuộc bầu cử có thiện ý hay không? Vì bị bọm, gian lận là điều đã quá thày rõ với chính quyền trước. Bị bọm và gian lận công khai. Cho nên nếu người dân có thiện ý thì hành quyền dân của mình bao nhiêu, mà chính quyền lại có tà ý lợi dụng cuộc bầu cử để thỏa mãn những ý riêng tư bấy nhiêu thì ngay từ cuộc bầu cử đã có mầm phản bội! Loạn do đây mà ra, và tất cả thành thật hay gian manh của chính quyền đương nhiên sẽ được thày ngay trong khi bầu cử. Người dân phán xét chính quyền và xử tội chính quyền ngay tại thùng phiếu chứ không phải ở nơi đâu xa lạ! Chế độ cũ thật ra đã mang mầm sục đở từ những thùng phiếu gian lận đó. Nói cách khác, muốn có dân chủ và tôn trọng quyền dân, chính quyền

không nên bao giờ nhúng tay và can thiệp vào các cuộc bầu. Chính quyền tổ chức và giữ an ninh. Còn trách nhiệm bầu cử xin giao lại cho dân hoàn toàn và tuyệt đối. Thùng phiếu là của dân. Tôn trọng thùng phiếu là tôn trọng danh dự của dân. Vì phạm đến là tự sát đây, vì vi phạm đến lá phiếu trong thùng là coi thường dân chúng.

Vì thế, quyền lập hiến của dân không phải chỉ bắt đầu nơi tòa nhà Quốc hội, mà chính bắt đầu từ nay, từ khi chính quyền trả lại quyền đó cho dân, và được thực hiện trực tiếp trong cuộc phổ thông đầu phiếu. Cho nên các sắc luật ấn định thể thức tổ chức cuộc bầu cử phải là những sắc luật tôn trọng quyền lập hiến của dân. Vì người dân có đi bầu được tự do hay không cũng là do cái sắc luật ấy. Trên thế giới, đã có bao nhiêu sắc luật bị bọm, lừa gạt quyền lập hiến này. Chế độ cũ đã lừa dân, dối trá với dân, phản bội dân cũng bằng những sắc luật bầu cử đó. Chỉ vì khi soạn luật cho dân chúng đi bầu chính quyền không nghĩ đến quyền dân mà chỉ nghĩ đến quyền lợi tư riêng của chính quyền.

Tổ chức bầu cử là Cho Quyền Dân Thắng chứ không phải cho chính quyền cai trị dân thắng. Nếu chính quyền cai trị muốn cho mình thắng trong cuộc bầu cử thì ngay từ khi chưa bầu, chính quyền đã phản bội lại dân. Cho nên sắc luật tổ chức bầu cử phải là một sắc luật đặt vấn đề ưu tiên là Quyền Dân Phải Thắng! chứ khi gian manh mong cho mình thắng là chính quyền đang bắt đầu uống liêu độc được độc tài.

Với những nhận xét trên, đương nhiên người dân phải hỏi: Chính quyền hiện tại có thật muốn cho dân thắng hay không?

Hỏi và mong đợi. Mong đợi câu trả lời của chính quyền trong việc ban hành sắc luật tổ chức bầu cử nay mai!

LẬP TRƯỜNG

TIN TÒA SOẠN:

Vi bạn Hoàng Văn Giáp đi dự hội nghị Giáo dục ở ngoại quốc, cho nên LẬP TRƯỜNG phải tạm hoãn nhật ký Suối Lồ Ô cho đến khi tác giả trở về.

giá toàn quốc 6 đồng.